



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM**

---

# **THỊ TRƯỜNG MALAYSIA**

*Thành phố Hồ Chí Minh 2022*

# MỤC LỤC

**Chương 1: Tổng quan thị trường Malaysia ..... 3**

**Chương 2: Thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Malaysia ..... 25**

**Chương 3: Những vấn đề cần lưu ý khi kinh doanh với thị trường Malaysia  
..... 34**

**Chương 4: Các quy định thương mại, hải quan và tiêu chuẩn ..... 42**



## Chương 1: Tổng quan thị trường Malaysia

### Thông tin cơ bản về thị trường Malaysia

Tên quốc gia: Malaysia

Thủ đô: Kuala Lumpur

Quốc khánh: Ngày 31/8

Chính phủ Malaysia là một Liên bang Quân chủ theo bầu cử lập hiến.

Đứng đầu nhà nước là vua: Abdullah Sultan Ahmad Shah (chính thức nhậm chức từ 31 tháng 01 năm 2019), vị trí của nhà vua là chủ yếu nghi lễ.

Đứng đầu chính phủ: Thủ tướng Ismail Sabri Yaakob (nhậm chức từ ngày 21 tháng 8 năm 2021)

Những người giữ vị trí quan trọng trong chính phủ:

Thủ tướng: Ismail Sabri Yaakob

Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp: ông Azmin Ali

Bộ trưởng Quốc phòng: ông Hishammuddin Hussein

Thể chế nhà nước - Theo thể chế quân chủ Nghị viện, lưỡng viện (từ năm 1963).

Hiến pháp được ban hành ngày 31 tháng Tám năm 1957 và sửa đổi lần gần nhất năm 1994.

Có 13 bang và 2 vùng Liên bang.

Quốc vương và Phó Quốc vương Malaysia trị vì trong 5 năm. Quốc vương và Phó Quốc vương được các tiểu vương thế tập của 9 trong số 13 bang bầu ra. Thượng nghị viện gồm 70 thành viên, nhiệm kỳ 3 năm, trong đó có 40 thành viên do nhà vua chỉ định, số còn lại do các hội đồng bang và vùng lãnh thổ bầu (mỗi hội đồng bang và vùng lãnh thổ bầu 2 thành viên). Hạ nghị viện gồm 192 thành viên được bầu bằng tuyển cử phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm. Sau khi bầu Hạ nghị viện, lãnh đạo của Đảng đa số trong Hạ nghị viện sẽ trở thành Thủ tướng. Thủ tướng chỉ định các thành viên của Nội các. Các bang đều có chính phủ riêng.

Lực lượng Vũ trang Malaysia gồm ba nhánh là Hải quân Hoàng gia Malaysia, Lục quân Malaysia, và Không quân Hoàng gia Malaysia. Malaysia không thi hành chế độ

nghĩa vụ quân sự, độ tuổi cần thiết để thực hiện quân sự tự nguyện là 18. Quân đội sử dụng 1,9% GDP của quốc gia, và sử dụng 1,23% nhân lực của Malaysia.

Thỏa thuận phòng thủ năm nước là một sáng kiến an ninh khu vực tồn tại trong gần 40 năm, liên quan đến các cuộc luyện tập quân sự chung được tổ chức giữa Malaysia, Singapore, Australia, New Zealand, và Anh Quốc. Các cuộc luyện tập quân sự và tập trận chung được tổ chức với Indonesia trong nhiều năm. Malaysia và Philippines chấp thuận tổ chức luyện tập an ninh chung nhằm đảm bảo biên giới hàng hải và giải quyết các vấn đề như nhập cư bất hợp pháp.

Vị trí địa lý:

Malaysia nằm ở phía Đông Nam Châu Á, gồm bán đảo Malaysia và 1/3 diện tích phía bắc đảo Borneo, được bao bọc bởi Indonesia, vùng biển Nam Trung Quốc và Nam Việt Nam.

Văn hoá - xã hội - Số người biết đọc, biết viết đạt 85,5%; nam: 89,1%, nữ: 78,1%. Giáo dục bắt buộc, miễn phí 11 năm (6 năm tiểu học, 3 năm trung học, sau đó học sinh học tiếp 2 năm trung học bậc cao hoặc trường học nghề).

Tiếng Malaysia được giảng dạy trong nhà trường, ngoại ngữ tiếng Anh bắt buộc. Học sinh người Hoa, Ấn Độ có trường riêng dạy bằng tiếng của họ, nhưng bắt buộc phải biết tiếng Malaysia. Học sinh tốt nghiệp trung học có 2 năm dự bị đại học; có 7 trường đại học và 30 viện nghiên cứu. Thanh niên ra nước ngoài học đại học khá nhiều và phần lớn được Chính phủ tài trợ.

Chăm sóc sức khoẻ cho cộng đồng được ngân sách từng bang hoặc liên bang cấp cho từng bang. Chính phủ tổ chức tiêm chủng miễn phí. Tuy vậy, dịch vụ y tế ở nông thôn chưa tốt.

Những danh lam thắng cảnh dành cho du lịch, nghỉ ngơi và giải trí: có nhiều ở Kuala Lumpur, động Batu, các khu lâu đài cổ ở Penang, Malacca, đảo Langkawi, đèo Cameron...

Diện tích: 329.847 km<sup>2</sup>

- Lãnh thổ: 328.657 km<sup>2</sup>
- Lãnh hải: 1.190 km<sup>2</sup>

Biên giới đất liền: 2.742 km

Các quốc gia giáp biên giới: Brunei 266 km, Indonesia 1,881 km, Thái Lan 595 km

Đường biển: dài 4.853 km

Khí hậu: Nhiệt đới; hằng năm có gió mùa Tây Nam (từ tháng 4 đến tháng 10), gió mùa Đông Bắc (từ tháng 10 đến tháng 2)

Múi giờ: UTC/GMT +8 giờ

Tài nguyên thiên nhiên: Thiếc, xăng dầu, gỗ, đồng, quặng sắt, khí đốt tự nhiên, bauxite

Đất sử dụng

- Đất nông nghiệp: 23,2% (đất canh tác 2,9%; đất trồng cây lâu năm 19,4%; đất để trồng cây cối, rau cỏ (đất vườn) 0,9%)
- Rừng: 62%
- Đất khác: 14,8%

Tổng nguồn nước tái tạo: 580 cu km (2011)

Thiên tai: Lũ lụt; sạt lở đất; cháy rừng

Các vấn đề hiện tại về môi trường: Ô nhiễm không khí từ khí thải công nghiệp và xe cộ; ô nhiễm nước do nước thải thô; nạn phá rừng; khói / sương mù từ các đám cháy rừng ở Indonesia

Dân tộc (theo ước tính năm 2019):

- Malay và bản địa: 62,5%
- Người Hoa 20,6%
- Người Ấn 6,2%
- Khác 0,9%
- Dân nhập cư (non-citizens) 9,8%

Ngôn ngữ

- Bahasa Malaysia (chính thức)
- Tiếng Anh
- Tiếng Hoa (Cantonese, Mandarin, Hokkien, Hakka, Hain an, Foochow)

- Tamil
- Telugu
- Malayalam
- Panjabi
- Thái

Tôn giáo (theo ước tính năm 2019):

- Hồi giáo (chính thức): 61,3%
- Phật giáo: 19,8%
- Cơ đốc giáo: 9,2%
- Hindu giáo: 6,3%
- Các tôn giáo truyền thống khác của người Hoa 1,3%
- Đạo khác 0,4%
- Không có đạo 0,8%
- Không xác định 1%

Dân số: 33.871.431 (ước tính năm 2022)

Cấu trúc tuổi (theo ước tính năm 2020):

- 0 – 14 tuổi: 26,80% (4.505.562 nam/ 4.246.681 nữ)
- 15 – 24 tuổi: 16,63% (2.760.244 nam/ 2.670.186 nữ)
- 25 – 54 tuổi: 40,86% (6.737.726 nam/ 6.604.776 nữ)
- 55 – 64 tuổi: 8,81% (1.458.038 nam/ 1.428.280 nữ)
- ≥ 65 tuổi: 6,9% (1.066.637 nam/ 1.184.863 nữ)

Tỉ lệ phụ thuộc (theo ước tính năm 2020):

- Tỷ lệ phụ thuộc hoàn toàn: 44,2%
- Tỷ lệ phụ thuộc trẻ: 33,8%
- Tỷ lệ phụ thuộc già: 10,4%
- Tỷ lệ hỗ trợ tiềm năng: 9,7%

Độ tuổi trung bình (theo ước tính năm 2020): 29,2 tuổi

- Nam: 28,9 tuổi
- Nữ: 29,6 tuổi

Tỷ lệ tăng dân số: 1,03% (ước tính năm 2022)

GDP theo sức mua (theo ước tính năm 2020): 855,6 tỷ USD

Tỉ lệ tăng trưởng thực của GDP: 4,31% (ước tính năm 2019)

GDP tính theo đầu người (PPP): 26.400 USD (ước tính năm 202)

Tổng ngạch tiết kiệm quốc dân: 28% GDP (ước tính năm 2017)

GDP theo lĩnh vực (ước tính năm 2017):

- Tiêu dùng theo hộ gia đình: 55,3%
- Tiêu dùng của chính phủ: 12,2%
- Đầu tư vào tài sản cố định: 25,3%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0,3%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 71,4%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -64,4%

GDP theo ngành:

- Nông nghiệp: 8,8%
- Công nghiệp: 37,6%
- Dịch vụ: 53,6% (ước tính năm 2017)

Sản phẩm nông nghiệp:

- Peninsular Malaysia - dầu cọ, cao su, ca cao, gạo
- Sabah - dầu cọ, cây trồng sinh kế; cao su, gỗ
- Sarawak - dầu cọ, cao su, gỗ; tiêu

Các ngành công nghiệp:

- Peninsular Malaysia - chế biến và sản xuất cao su và cọ dầu, dầu khí và khí đốt tự nhiên, sản xuất nhẹ, dược phẩm, công nghệ y tế, điện tử và chất bán dẫn, chế biến gỗ
- Sabah - khai thác gỗ, sản xuất dầu mỏ và khí đốt tự nhiên

- Sarawak - chế biến nông nghiệp, dầu và khí tự nhiên sản xuất, khai thác gỗ
- Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 5% (ước tính năm 2017)
- Lực lượng lao động: 15,138 triệu (ước tính năm 2020)
- Lực lượng lao động theo lĩnh vực:
- Nông nghiệp: 11%
  - Công nghiệp: 36%
  - Dịch vụ: 53%
- Tỉ lệ thất nghiệp: 3,3% (ước tính năm 2019)
- Ngân sách nhà nước (ước tính năm 2017):
- Doanh thu: 51,25 tỷ USD
  - Chi tiêu: 60,63 tỷ USD
- Chi tiêu cho sức khỏe: 4,2% GDP (ước tính năm 2017)
- Tiết kiệm quốc gia: 28,5% GDP ước tính năm 2017 và đứng thứ 38 trên thế giới.
- Dân số dưới mức nghèo: 3,8%
- Chỉ số Gini: 46,2%
- Tiền mở rộng: 107,5 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017)
- Tiền hẹp: 107,5 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017)
- Tín dụng trong nước: 482,7 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017)
- Tài khoản vãng lai: 9,296 tỷ USD (ước tính năm 2017)
- Thuế và các khoản thu khác: 16,52% GDP (ước tính năm 2017)
- Thặng dư (+) hoặc thâm hụt (-) ngân sách: - 2,9% GDP (ước tính năm 2017)
- Nợ công: 52,5% GDP (ước tính năm 2017)
- Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng): 3,8% (ước tính năm 2017)
- Lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại: 4,5% (ước tính đến ngày 31/12/2017)
- Xuất khẩu: 299,288 tỷ USD (ước tính năm 2021, theo trademap.org năm 2022)



Hàng hóa xuất khẩu: Chất bán dẫn và các thiết bị điện tử, dầu cọ, dầu mỏ và khí đốt tự nhiên hóa lỏng, gỗ và sản phẩm gỗ, dầu cọ, cao su, dệt may, hóa chất, năng lượng mặt trời

Đối tác xuất khẩu (ước tính năm 2021, theo trademap.org năm 2022):

- Trung Quốc: 15,5%
- Singapore: 14,0%
- Hoa Kỳ: 11,5%
- Hồng Kông: 6,2%
- Nhật Bản: 6,1%
- Thái Lan: 4,2%
- Việt Nam: 3,7%

Nhập khẩu: 238,321 tỷ USD (ước tính năm 2021 – theo trademap.org năm 2022)

Hàng hóa nhập khẩu: Điện tử, máy móc, các sản phẩm dầu khí, nhựa, xe, sản phẩm sắt thép, hóa chất

Đối tác nhập khẩu (ước tính năm 2021 – theo trademap.org năm 2022):

- Trung Quốc: 23,2%
- Singapore: 9,5%
- Đài Loan: 7,6%
- Hoa Kỳ: 7,6%
- Nhật Bản: 7,5%
- Indonesia: 5,7%
- Hàn Quốc: 5,1%
- Thái lan: 4,6%

Tỉ giá hối đoái: 1 ringgits (MYR) = 4,064 USD (ước tính năm 2020)

Dự trữ ngoại tệ và vàng: 102,4 tỷ USD (ước tính năm 2017)

Nợ nước ngoài: 224 tỷ USD (ước tính năm 2020)

Đầu tư trực tiếp ở nước ngoài: 73,23 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2021)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Malaysia: 73,23 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2021).

Sản lượng điện: 141,9 tỷ kWh (2017) Tiêu thụ điện: 150,062 tỷ kWh (2019) Xuất khẩu điện: 669 triệu kWh (2019) Nhập khẩu điện: 19 triệu kWh (2019)

Điện – từ nhiên liệu hoá thạch: 87,5% tổng công suất (năm 2020)

Điện - từ năng lượng mặt trời: 0,7 % (năm 2020)

Điện từ các nhà máy thủy điện: 10,9% (năm 2020)

Điện từ sinh học và xử lý thải: 1%(năm 2020)

Sản lượng dầu thô: 593.800 thùng/ngày (Năm 2021)

Xuất khẩu dầu thô: 303.600 thùng/ngày

Nhập khẩu dầu thô: 183.300 thùng/ngày

Trữ lượng dầu thô: 3,6 tỷ thùng (Ước tính năm 2021)

Sản xuất sản phẩm lọc dầu: 528.300 thùng/ngày

Tiêu thụ sản phẩm lọc dầu: 718.600 thùng/ngày (Ước năm 2019)

Xuất khẩu sản phẩm lọc dầu: 303.600 thùng /ngày

Nhập khẩu sản phẩm lọc dầu: 182.300 thùng /ngày

Sản lượng khí tự nhiên: 39,59 tỷ mét khối

Tiêu thụ khí tự nhiên: 39,59 tỷ mét khối Xuất khẩu khí tự nhiên: 34,19 tỷ mét khối

Nhập khẩu khí tự nhiên: 4,00 tỷ mét khối Sân bay: 114 (ước tính 2021)

Đường sắt: 1.851 km (2020)

Đường bộ: 144.403 km (2017)

Cảng và bến:

- Cảng biển lớn: Bintulu, Johor Bahru, George Town (Penang), Port Kelang (Port Klang), Tanjung Pelepas
- Cảng container (TEU): George Town (Penang) (1.202.180), Port Kelang (Port Klang) (9.435.403), Tanjung Pelepas (7.302.461)
- Cảng chuyên dùng cho hàng hóa dạng lỏng (xuất khẩu): Bintulu (Sarawak)
- Cảng chuyên dùng cho hàng hóa dạng lỏng (nhập khẩu): Sungei Udang

Thuê bao điện thoại cố định: 7.467.900 (Ước năm 2020) Thuê bao điện thoại di động: 43.723.600 (ước năm 2020)

Người sử dụng Internet: 29.129.398 (năm 2020 - Ước chiếm 90% dân số)

Băng thông rộng: 2.687.800 (ước tính năm 2017)

Đài phát thanh và truyền hình: Đài phát thanh truyền hình Malaysia thuộc sở hữu nhà nước có 2 mạng lưới truyền hình chuyển tiếp tên khắp cả nước và 4 đài truyền hình thương mại tư nhân; khoảng 55 đài phát thanh.

#### Cơ sở hạ tầng

Malaysia có cơ sở hạ tầng thuộc hàng phát triển nhất tại châu Á. Hệ thống viễn thông chỉ đứng sau Singapore tại Đông Nam Á, với 4,7 triệu thuê bao điện thoại cố định và trên 30 triệu thuê bao điện thoại di động. Malaysia có bảy cảng quốc tế, cảng chính là cảng Klang. Malaysia có 200 khu công nghiệp cùng với các chuyên khu như Khu Công nghệ Malaysia hay Khu Công nghệ cao Kulim. Trong thời kỳ thuộc địa, sự phát triển chủ yếu tập trung các thành thị hùng mạnh về mặt kinh tế và tại các khu vực hình thành mối quan tâm về an ninh. Mặc dù các khu vực nông thôn được chú trọng, song vẫn tụt hậu so với các khu vực như bờ Tây của Malaysia bán đảo.

Hệ thống đường bộ của Malaysia trải dài 98.721 km và có 1.821 km đường cao tốc. Xa lộ dài nhất Malaysia là xa lộ Nam-Bắc với chiều dài trên 800 km từ biên giới với Thái Lan đến biên giới với Singapore. Hệ thống đường bộ tại Đông Malaysia kém phát triển hơn và có chất lượng thấp hơn so với Malaysia bán đảo. Malaysia có 118 sân bay, trong đó 38 có đường băng được lát. Hãng hàng không quốc gia chính thức là Malaysia Airlines, cung cấp dịch vụ hàng không quốc tế và quốc nội. Hệ thống đường sắt do nhà nước vận hành, có tổng chiều dài 1.849 km. Các hệ thống đường sắt nhẹ trên cao có giá tương đối rẻ và được sử dụng tại một số thành phố như Kuala Lumpur.

Theo truyền thống, sản xuất năng lượng tại Malaysia dựa vào dầu và khí đốt thiên nhiên. Quốc gia có công suất phát điện 13 GW. Tuy nhiên, Malaysia chỉ có dự trữ khí đốt thiên nhiên 33 năm, và dự trữ dầu 19 năm, trong khi nhu cầu năng lượng đang gia tăng. Nhằm ứng phó, chính phủ phát triển các nguồn năng lượng tái tạo. 16% nguồn cung điện năng đến từ thủy điện, 84% còn lại đến từ nhiệt điện. Công ty quốc hữu Petronas chi phối ngành dầu khí Malaysia. (Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov))

## Kinh tế

Malaysia là nước có thu nhập trung bình, nền kinh tế đã được chuyển đổi từ những năm 70 từ sản xuất các nguyên vật liệu thô thành nền kinh tế đa ngành nghề. Malaysia có tham vọng trở thành quốc gia có thu nhập cao trước 2020 và tiến xa hơn nữa trong chuỗi sản xuất giá trị gia tăng. Sau khi nhậm chức, cựu Thủ tướng Abdullah cố gắng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế bằng cách hướng nguồn đầu tư vào khu vực công nghệ cao, công nghệ y tế. Những nỗ lực này của ông đã được Tân thủ tướng Najib tiếp tục thực hiện. Thủ tướng Najib cũng tiếp tục đẩy mạnh nhu cầu hoạt động kinh tế trong nước, từ bỏ thói quen dựa dẫm vào xuất khẩu. Tuy nhiên, xuất khẩu của Malaysia, đặc biệt trong ngành điện tử vẫn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế. Malaysia tiếp tục thu được nhiều lợi nhuận từ việc xuất khẩu dầu, khí đốt do giá năng lượng trên thế giới đang tăng cao. Tuy nhiên do giá gas và khí đốt trong nước cũng tăng, kết hợp với tài chính thắt chặt, đã buộc Kuala Lumpur phải giảm thiểu sự hỗ trợ từ chính phủ. Chính phủ cũng bớt phụ thuộc vào nhà cung cấp khí đốt là Petronas, công ty đóng góp hơn 40% trong tổng thu nhập quốc dân. Ngân hàng Trung ương vẫn duy trì được tỷ giá ngoại tệ và cơ chế điều hành cũng được thực hiện tốt đã hạn chế những rủi ro tài chính của Malaysia trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, nhu cầu về hàng tiêu dùng trên thế giới giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu của Malaysia và tốc độ phát triển kinh tế của nước này trong năm 2009 với tăng trưởng GDP chỉ đạt -1.6%. Năm 2010 và 2011, kinh tế Malaysia hồi phục với mức tăng GDP lần lượt đạt 7.2% và 5.2%.

Là quốc gia xuất khẩu dầu khí, Malaysia được hưởng lợi từ việc giá năng lượng thế giới tăng cao. Việc giảm giá dầu toàn cầu trong nửa cuối 2014 đã làm Malaysia thất thu và giảm giá trị đồng Ringit. Chính phủ đang cố giảm bớt sự phụ thuộc vào tập đoàn nhà nước Petronas. Các nguồn cung cấp dầu khí đóng góp khoảng 32% doanh thu của chính phủ năm 2013. Ngành dầu khí cung cấp khoảng 29% doanh thu của chính phủ năm 2014, việc giá dầu giảm làm chính phủ bị ảnh hưởng nặng nề về tài chính. Malaysia là quốc gia xuất khẩu lớn, do vậy cũng có thể bị ảnh hưởng nặng nề khi giá cả hàng hóa bị giảm sút trên toàn cầu.

Ngân hàng Negara Malaysia (ngân hàng trung ương) duy trì dự trữ lượng lớn ngoại hối. Để thu hút đầu tư tăng lên, Najib đã đưa ra các sửa đổi đối với các ưu đãi về kinh tế và xã hội đặc biệt dành cho người Malaysia theo Chính sách Kinh tế Mới năm 1970 nhưng đã

rút lại vào năm 2013 sau khi ông gặp phải sự phản đối đáng kể từ các bên liên quan khác. Vào tháng 9 năm 2013, Najib đã khởi động Chương trình Trao quyền Kinh tế Bumiputra mới, các chính sách ủng hộ và thúc đẩy điều kiện kinh tế của người Malaysia.

Thương mại quốc tế của Malaysia có thuận lợi do nằm sát tuyến đường tàu thủy qua eo biển Malacca, và chế tạo là lĩnh vực then chốt. Malaysia là một nước xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên và nông sản, dầu mỏ là mặt hàng xuất khẩu chính. Malaysia từng là nhà sản xuất lớn nhất các mặt hàng thiếc, cao su và dầu cọ trên thế giới. Lĩnh vực chế tạo có ảnh hưởng lớn trong kinh tế quốc gia, song cấu trúc kinh tế của Malaysia đang chuyển ra khỏi tình trạng này. Malaysia vẫn là một trong các nhà sản xuất dầu cọ lớn nhất thế giới.

Chính phủ thúc đẩy sự gia tăng du lịch đến Malaysia trong một nỗ lực nhằm đa dạng hóa kinh tế và giảm sự phụ thuộc vào hàng xuất khẩu. Kết quả là du lịch trở thành nguồn thu ngoại tệ lớn thứ ba của Malaysia, song nó đang bị đe dọa do những tác động tiêu cực từ ngành công nghiệp đang phát triển, với một lượng lớn khí thải và nước thải cùng với nạn phá rừng. Từ năm 2013-2014, Malaysia được xếp là một trong những nơi tốt nhất để nghỉ hưu trên thế giới, đứng vị trí thứ 3 theo Chỉ số hưu trí toàn cầu. Đây là một trong những kết quả của chương trình “Malaysia My Second Home”, theo đó người ngoại quốc được phép sống tại Malaysia theo một thị thực thường trú lâu đến 10 năm.

Malaysia phát triển thành một trung tâm của ngân hàng Hồi giáo, và là quốc gia có số nữ lao động cao nhất trong ngành này. Các ngành dịch vụ dựa trên tri thức cũng phát triển. Để tạo ra khả năng phòng thủ tự lực và hỗ trợ phát triển quốc gia, Malaysia tiến hành tư hữu hóa một số cơ sở quân sự của mình trong thập niên 1970. Hành động tư hữu hóa tạo ra ngành công nghiệp quốc phòng, đến năm 1999 thì nằm dưới sự quản lý của Hội đồng công nghiệp quốc phòng Malaysia. Chính phủ tiếp tục thúc đẩy lĩnh vực này và tính cạnh tranh của nó, tích cực tiếp thị công nghiệp quốc phòng.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Cách tân quy định các chính sách khoa học tại Malaysia. Malaysia nằm trong số các nhà xuất khẩu lớn nhất thế giới về thiết bị bán dẫn, thiết bị điện tử, sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông. Malaysia bắt đầu phát triển chương trình không gian một cách riêng rẽ vào năm 2002, và đến năm 2006, Nga đồng ý vận chuyển một người Malaysia lên Trạm vũ trụ Quốc tế như là một phần trong

thương vụ 18 chiến đấu cơ Sukhoi Su-30MKM trị giá nhiều tỷ USD giữa hai bên. Chính phủ Malaysia đầu tư kiến thiết các vệ tinh thông qua chương trình RazakSAT.

Người Hoa là thế lực nắm huyết mạch kinh tế của Malaysia, vì vậy địa vị và quyền lợi của người Hoa rất lớn trên chính trường cũng như trong kinh doanh, giáo dục. Thống kê năm 2000 cho thấy người Hoa sở hữu hơn 62% cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Malaysia, dù người Hoa chiếm chưa đầy 1/4 dân số Malaysia. Năm 2010, người Hoa chi phối trong các lĩnh vực thương nghiệp và mậu dịch, kiểm soát xấp xỉ 70% kinh tế Malaysia.

Malaysia là một thành viên của 12 quốc gia thuộc TPP và là thành viên của ASEAN.

**Tổng thương mại của Malaysia với 10 quốc gia đối tác hàng đầu năm 2021**(ĐVT: ngàn USD)

Quốc gia đối tác	Xuất khẩu từ Malaysia	Nhập khẩu vào Malaysia	Tổng kim ngạch giao thương	% tổng giá trị
<b>Toàn cầu</b>	299.288.393	238.321.107	537.609.500	100%
<b>Trung Quốc</b>	46.360.706	55.285.162	101.645.868	18,90%
<b>Singapore</b>	41.855.577	22.624.611	64.480.188	11,99%
<b>Hoa Kỳ</b>	34.372.619	18.083.190	52.455.809	9,76%
<b>Hồng Kông</b>	18.497.623	4.256.353	22.753.976	4,23%
<b>Nhật Bản</b>	18.170.240	17.794.100	35.964.340	6,69%
<b>Thái Lan</b>	12.648.581	11.001.813	23.650.394	4,40%
<b>Việt Nam</b>	10.984.226	5.736.488	16.720.710	3,11%
<b>Ấn Độ</b>	10.907.378	5.921.677	16.729.055	3,13%
<b>Đài Loan</b>	9.786.118	18.154.001	27.940.119	5,20%
<b>Indonesia</b>	9.466.977	13.490.572	22.957.549	4,27%

(Nguồn: Trademap.org (2021))

### Chính sách khuyến khích xuất nhập khẩu và đầu tư

Từ khi chuyển hướng phát triển kinh tế từ hướng nội sang ngoại, hoạt động ngoại thương của Malaysia trở nên rất năng động, là động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Malaysia cũng đã có chính sách phù hợp cho từng thời kỳ để phát triển ngoại thương bao gồm:

- Ưu đãi các dự án đầu tư (gồm cả đầu tư trong nước và nước ngoài) và miễn giảm thuế cho các dự án sản xuất hàng xuất khẩu.
- Thành lập các khu thương mại tự do (FTA).
- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu.
- Cho phép nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu 100% vốn cổ phần của xí nghiệp nếu xuất khẩu được từ 80% sản phẩm trở lên.

- Thực hiện tín dụng xuất khẩu trong đó có cả bảo hiểm các rủi ro trong xuất khẩu.
- Đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ liên quan đến xuất khẩu.
- Thành lập Cơ quan chuyên trách về xuất khẩu (MATRADE).
- Tổ chức nhiều hội chợ xúc tiến xuất khẩu.
- Tổ chức các phái đoàn thương mại (kể cả các phái đoàn cấp cao) ra nước ngoài để tìm hiểu cơ hội kinh doanh và đầu tư.
- Thường xuyên đổi mới Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu.

Có nhiều lý do để Malaysia trở thành sự lựa chọn của các nhà đầu tư:

Đây là nơi quy tụ đông đúc các tôn giáo và chủng tộc như người Hồi giáo Mã lai, người Ấn Độ, người Hoa và nhiều các nhóm sắc tộc khác nhưng người dân lại chung sống rất hòa bình và hòa hợp.

Malaysia là một đất nước an toàn và có tỷ lệ tội phạm thấp. Luật pháp và bầu không khí kinh doanh thuận lợi.

Malaysia luôn mở cửa cho những người nước ngoài vào làm ăn và họ có thể mua bất động sản mang tên mình, điều không thể có được ở hầu hết các nước Đông Nam Á.

Cơ quan xúc tiến đầu tư Malaysia (MIDA) rất chuyên nghiệp trong việc hỗ trợ các nhà đầu tư muốn tìm hiểu cơ hội làm ăn cũng như muốn thành lập công ty hay mở cửa hàng tại Malaysia.

Malaysia còn có mối quan hệ tốt với tất cả các nước trên thế giới và không hề thù địch với bất cứ nước láng giềng nào.

### **Quan hệ với Việt Nam**

- Quan hệ ngoại giao

Việt Nam và Malaysia thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 30/3/1973

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Malaysia của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu Việt Nam, Chiều 7/8, ngay sau lễ đón trọng thể tại Dinh Thủ tướng Malaysia, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã hội đàm với Thủ tướng Najib Rajak và chính thức tuyên bố hai nước trở thành Đối tác chiến lược.

- Quan hệ chính trị

Trước năm 1973, Malaysia chỉ có quan hệ với chính quyền Sài Gòn. Sau khi Việt Nam và Mỹ ký Hiệp định Paris, ngày 30/3/1973 Malaysia chính thức lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam nhưng đồng thời vẫn giữ quan hệ với chính quyền Sài Gòn. Sau khi Việt Nam giải phóng miền Nam (1975), Malaysia là nước đầu tiên trong ASEAN công nhận chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Năm 1976, hai nước lập Đại sứ quán ở thủ đô mỗi nước. Quan hệ hai nước băng giá khi ta đưa quân vào Campuchia (1979).

Từ cuối năm 1991, cùng với chuyển biến chung của cục diện quốc tế và khu vực, đặc biệt là việc ký Hiệp định Paris về Campuchia, cũng như việc ta triển khai chính sách đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá, quan hệ Việt Nam - Malaysia đã chuyển sang một giai đoạn phát triển mới về chất và ngày càng được củng cố và phát triển trên nhiều lĩnh vực cả song phương cũng như trong khuôn khổ ASEAN.

Năm 1994 hai nước thiết lập quan hệ Đảng cầm quyền. Tháng 2/1994, Hội Hữu nghị Việt Nam - Malaysia đã được lập ở mỗi nước. Tháng 9/1995, hai nước đã lập Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Malaysia. Ủy ban hỗn hợp đã họp 3 kỳ (tại Kuala Lumpur tháng 9/1995, tại Hà Nội tháng 10/1996, tại Kuala Lumpur tháng 3/2003 và tại Hà Nội từ 9-10/3/2006). Quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước đang phát triển tốt đẹp. Hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao và các cấp, các ngành.

Hai nước đã tổ chức tốt kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Malaysia (30/3/1973-30/3/2013)

Hai bên thường xuyên trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao trong đó có: chuyến thăm Việt Nam của Quốc vương Muhammad V (3/2009, 9/2013); Thủ tướng Najib Tun Razak (4/2014); Thủ tướng Mahathir Mohamad (8/2019); các chuyến thăm Malaysia của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (9/2011), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (8/2015), Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình (7/2017).

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, các cuộc tiếp xúc cấp cao tiếp tục được duy trì linh hoạt từ năm 2020 đến nay: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc điện đàm với Thủ tướng Malaysia (23/6/2020) về hợp tác đối phó dịch bệnh; Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh hội đàm trực tuyến với Bộ trưởng Ngoại giao Hishammuddin Hussein (23/10/2020) để trao đổi về các vấn đề hợp tác song phương; Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn hội đàm trực tuyến với Bộ trưởng Ngoại giao



Hishammuddin Hussein nhân dịp nhậm chức (14/4/2021). Hai bên đã tổ chức thành công Đối thoại chiến lược quan chức cấp cao lần thứ 2 (28/4/2021) theo hình thức trực tuyến cấp Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao và JCM 6 theo hình thức trực tuyến cấp Bộ trưởng Ngoại giao (15/11/2021).

Hiện hai nước đang triển khai có hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương như: Ủy ban hỗn hợp về hợp tác Kinh tế, Khoa học và kỹ thuật Việt Nam – Malaysia; Ủy ban Hợp tác Quốc phòng; Ủy ban hỗn hợp Thương mại Việt Nam – Malaysia; Ủy ban Hợp tác Khoa học Công nghệ.

Về Hợp tác an ninh – quốc phòng: Trên cơ sở Hiệp định về Hợp tác quốc phòng song phương (08/2008) và Ý định thư về Hợp tác quốc phòng (02/2015), quan hệ quốc phòng hai nước thời gian qua được quan tâm thúc đẩy, đạt được kết quả thiết thực trên một số lĩnh vực. Hợp tác quốc phòng được duy trì thông qua trao đổi đoàn các cấp và giao lưu, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm giữa các quân, binh chủng. Hợp tác an ninh không ngừng đẩy mạnh. Hai bên tăng cường trao đổi thông tin liên quan công tác phòng, chống khủng bố, tội phạm mạng, tội phạm xuyên quốc gia. Năm 2015, hai bên đã ký kết Hiệp định về hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

### **Hiệp định thương mại**

Malaysia luôn là một quốc gia kinh doanh. Vị trí chiến lược dọc theo Eo biển Malacca, nó nằm trên một kênh vận chuyển chính nối Ấn Độ Dương ở phía tây và Thái Bình Dương ở phía đông. Malaysia nhận biết được tầm quan trọng của thương mại quốc tế sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước; tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm 73% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2017. Dịch vụ chiếm đến 50% và sản xuất chiếm 22%. Do Malaysia phụ thuộc vào thương mại quốc tế, Malaysia đã áp dụng các chính sách thương mại tự do và đặt trọng tâm cao vào các hiệp định thương mại khu vực và song phương.

Malaysia đã tham gia Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan (GATT) năm 1957, và là một thành viên sáng lập của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), thay thế GATT. Malaysia đã thành lập các Hiệp định thương mại tự do song phương (FTA) với các nước: Úc, Chile, Ấn Độ, Nhật Bản, New Zealand, Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Ở cấp khu vực, Malaysia thông qua Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN. Ngoài Malaysia, các thành viên của

ASEAN bao gồm: Brunei, Myanmar, Campuchia, Indonesia, Lào, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) là hiệp định thương mại để hỗ trợ sản xuất trong nước ở tất cả các nước ASEAN. ASEAN đại diện chung cho một thị trường có GDP hơn 2,2 nghìn tỷ USD và dân số 620 triệu người. Mục tiêu chính của AFTA là nâng cao năng lực cạnh tranh của ASEAN với tư cách là một cơ sở sản xuất trên thế giới. Mục tiêu thứ hai là thu hút thêm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ASEAN. Biểu thuế ưu đãi chung có hiệu quả thông qua việc loại bỏ thuế quan và hàng rào phi thuế quan trong các nước thành viên ASEAN là những công cụ chính trong việc đạt được các mục tiêu của mình. Thông qua ASEAN, Malaysia có các FTA khu vực với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ, Australia và New Zealand.

Các hiệp định thương mại đã ký kết khác bao gồm: Hệ thống Ưu đãi Thương mại-Tổ chức Hội nghị Hồi giáo (TPS-OIC), và Hiệp định Ưu đãi Thuế quan (PTA). Các FTA hiện đang đàm phán là: Hiệp định Thương mại Tự do Malaysia-Liên minh châu Âu (MEUFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Malaysia-EFTA (MEEPA) và Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hồng Kông (AHKFTA).

Kể từ khi Hoa Kỳ rút chính thức khỏi TPP vào năm 2017, các nước TPP còn lại đã thành lập Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và ký thỏa thuận vào ngày 8 tháng 3 năm 2018. Tuy nhiên, chính phủ Malaysia mới đã tuyên bố ý định của mình để xem xét kỹ thỏa thuận, bao gồm cả khả năng mở lại các cuộc đàm phán.

Malaysia là thành viên của các cuộc đàm phán hợp tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), là một FTA giữa mười thành viên ASEAN và sáu quốc gia mà ASEAN hiện có các FTA. Mục tiêu của RCEP là hội nhập kinh tế khu vực toàn diện hơn giữa các thành viên. RCEP cũng nhằm mục đích đơn giản hóa và hài hòa các FTA song phương tương ứng của các nước thành viên.

Các thành viên đàm phán của RCEP là: Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Lào, Malaysia, Myanmar, New Zealand, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan và Việt Nam. Nếu RCEP được chấp nhận, nó sẽ là thỏa thuận đa phương lớn nhất của Malaysia, bao gồm khoảng 29% thương mại thế giới. Chính phủ

trước đây đã tuyên bố ý định kết thúc thỏa thuận RCEP vào năm 2018; tuy nhiên, điều này vẫn chưa được nhắc lại như một mục tiêu của chính phủ hiện tại.

### **Thách thức thị trường**

Trong báo cáo Kinh doanh Toàn cầu năm 2018 của Ngân hàng Thế giới, Malaysia xếp thứ 24 về hoạt động kinh doanh dễ dàng trong số 190 nền kinh tế được đề cập trong cuộc khảo sát (giảm từ thứ hạng 23 của năm 2017). Báo cáo kinh doanh làm nổi bật những cải cách ảnh hưởng đến tất cả các chỉ số được sử dụng trong báo cáo. Đối với Malaysia, các cải cách liên quan đến tín dụng, bảo vệ các nhà đầu tư, và thương mại qua các biên giới đã được ghi nhận là việc kinh doanh trở nên dễ dàng hơn. Malaysia được ghi nhận với việc tăng cường tiếp cận tín dụng bằng cách thông qua một luật mới thành lập một cơ quan đăng ký có thể chấp/ký quỹ hiện đại; bảo vệ nhà đầu tư được cải thiện thông qua yêu cầu minh bạch hơn về công ty cổ phần; và nhập khẩu và xuất khẩu đã được thực hiện dễ dàng hơn thông qua việc cải thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị tại cảng Port Klang.

### **Giấy phép nhập khẩu**

Thuế suất và hệ thống giấy phép nhập khẩu trong các ngành công nghiệp được bảo hộ, chẳng hạn như ô tô và xe máy, kết hợp với thuế tiêu thụ đặc biệt quá mức, tiếp tục ngăn chặn việc mở cửa thương mại trong các lĩnh vực này. Với chính phủ mới hiện nay, các chính sách trước đây có thể được xem xét lại.

Cục Hải quan đang tinh giản các quy trình của mình với một cửa duy nhất cho thương mại. Giải pháp một cửa này cho phép tiết kiệm chi phí, tự động hóa các quy trình thủ công, dễ dàng thu thập và chia sẻ thông tin và truy cập từ xa. Sáng kiến mới sẽ chung tay cùng với các sáng kiến Khu thương mại tự do kỹ thuật số (DFTZ) (xem phần Thông tin, Truyền thông, Công nghệ (ICT)). DFTZ đã được triển khai tại cảng Port Klang và sẽ được triển khai cho các cảng khác.

### **Các hạn chế đối với sự tham gia của người nước ngoài**

Các hạn chế của chính phủ cản trở sự tham gia của nước ngoài vào một số lĩnh vực, bao gồm: hợp đồng mua sắm chính phủ; dịch vụ tài chính, kinh doanh, các dịch vụ chuyên nghiệp; và viễn thông. Trong nhiều trường hợp, bắt buộc phải có một đối tác địa phương, thường là công ty người Malaysia gốc Malaysia thuộc sở hữu của

Malaysia đề cạnh tranh hiệu quả trên thị trường. Với chính phủ mới hiện nay, một số chính sách đang được xem xét lại, nhưng những thay đổi vẫn chưa được công bố.

### **Quyền sở hữu trí tuệ (IPR)**

Malaysia tiếp tục thể hiện cam kết bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPR) và đã có những tiến bộ quan trọng trong vài năm qua. Malaysia đã được loại khỏi danh sách theo dõi USTR Special 301 vào năm 2012; tuy nhiên, vào năm 2018, USTR đã công bố một đánh giá ngoài chu kỳ của Malaysia do các mối quan ngại về IP. USTR sẽ xem xét mức độ mà Malaysia đang cung cấp bảo vệ và thực thi IP đầy đủ và hiệu quả, bao gồm cả đối với các bằng sáng chế trước báo cáo 301 hàng năm tiếp theo.

Trong khi những thách thức vẫn còn, các quan chức Malaysia đã tăng cường nguồn lực của họ để chống vi phạm bản quyền trực tuyến và duy trì liên tục các nỗ lực để từ chối truy cập vào các trang web vi phạm bản quyền, xâm phạm nội dung vi phạm trên các trang web trong nước và tiến hành các cuộc tấn công và bắt giữ người Malaysia vi phạm. Malaysia đã thành lập các Tòa án IP vào năm 2007 để thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Bộ Thương mại Nội địa, Hợp tác xã và Bảo vệ Người tiêu dùng (MDTCC), chịu trách nhiệm thực thi IPR, vẫn phụ thuộc phần lớn vào các khiếu nại từ các công ty trước khi hành động. Hải quan Hoàng gia Malaysia tiếp tục bày tỏ sự sẵn lòng mở rộng hợp tác với chính phủ Hoa Kỳ để chống lại việc chuyển tải hàng hóa lậu.

Trái ngược với quan điểm có thiện ý chung của Malaysia về việc thực thi IPR, ngành công nghiệp dược phẩm Mỹ đã bày tỏ lo ngại rằng các yếu kém trong hệ thống bảo vệ dữ liệu liên quan đến thuốc làm ảnh hưởng đến việc không khuyến khích phát triển các loại thuốc sáng tạo và có thể làm ảnh hưởng đến việc suy yếu mục tiêu sức khỏe cộng đồng. Kết quả là, Cơ quan quản lý dược phẩm quốc gia (NPR) đã thực hiện điều khoản độc quyền dữ liệu dược phẩm. Tính độc quyền dữ liệu dược phẩm được tính toán dựa trên ngày sản phẩm được đăng ký lần đầu, hoặc được cấp phép tiếp thị và cấp độc quyền dữ liệu ở quốc gia xuất xứ hoặc ở bất kỳ quốc gia nào được công nhận và được coi là phù hợp bởi giám đốc của NPR. Hơn nữa, ngành công nghiệp dược phẩm của Hoa Kỳ đã bày tỏ lo ngại về việc Malaysia bắt buộc sử dụng giấy phép vào năm 2017.

### **Chứng nhận Halal**

Malaysia dự định xây dựng một cộng đồng halal toàn cầu và thiết lập chính nó như là một cơ quan hàng đầu về chứng nhận halal, các tiêu chuẩn kiểm toán, và nghiên cứu

và đào tạo halal. Năm 2006, Malaysia đã thành lập Công ty Phát triển Công nghiệp Halal (HDC) để điều phối sự phát triển chung của các sản phẩm và dịch vụ halal. Tầm nhìn là để Malaysia trở thành trung tâm halal toàn cầu và tạo ra giá trị cho các doanh nghiệp tham gia vào các ngành công nghiệp halal để phát triển nền kinh tế Malaysia. HDC hỗ trợ các nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ, doanh nhân, nhà nghiên cứu và nhà đầu tư thâm nhập thị trường halal toàn cầu và JAKIM (Bộ Phát triển Hồi giáo Malaysia) là cơ quan chứng nhận halal của Malaysia. Tại thời điểm viết bài này, chính phủ mới đang xem xét JAKIM.

Malaysia đã tạo ra một trung tâm hỗ trợ toàn cầu halal và đã tạo ra các ứng dụng, dịch vụ xử lý và tư vấn - bao gồm Mobile Halal Apps, iKiosk và B2B Portals (đăng ký trực tiếp halal).

Malaysia đã phát triển một tiêu chuẩn MS1500: 2400 yêu cầu cho việc sản xuất, chuẩn bị và xử lý thực phẩm Halal. Tiêu chuẩn này cung cấp các hướng dẫn thiết thực cho ngành công nghiệp thực phẩm về việc chuẩn bị và xử lý thực phẩm Halal và phục vụ như là một yêu cầu cơ bản cho sản phẩm thực phẩm và thương mại thực phẩm hoặc kinh doanh ở Malaysia. Nó được JAKIM sử dụng làm cơ sở để chứng nhận. Trong thực tế, các tiêu chuẩn và thử nghiệm vẫn chưa rõ ràng và, trong một số trường hợp, các công ty nước ngoài gặp khó khăn với quy trình chứng nhận.

Malaysia đã vượt xa các tiêu chuẩn halal chỉ cho thực phẩm, nó đã phát triển 15 tiêu chuẩn halal, trong đó bao gồm một tiêu chuẩn cho dược phẩm và một dự thảo tiêu chuẩn cho các thiết bị y tế.

Năm 2012, Malaysia đã ban hành MS2424: Dược phẩm Halal - Nguyên tắc chung. Tiêu chuẩn tự nguyện này cung cấp các hướng dẫn chung và phục vụ như là một yêu cầu cơ bản trong sản xuất và xử lý dược phẩm halal. Các sản phẩm được bao gồm trong tiêu chuẩn này là dược phẩm ở dạng bào chế đã hoàn thành, bao gồm cả dược phẩm theo toa và không kê toa (ví dụ: dược sinh học, thuốc truyền thống và sản phẩm dược phẩm nghiên cứu) cho người sử dụng đã đăng ký với Cơ quan kiểm soát dược phẩm, Bộ Y tế Malaysia.

Năm 2017, Malaysia đã giới thiệu các tiêu chuẩn dự thảo về các thiết bị y tế halal. Dự thảo tiêu chuẩn này đã trải qua hai giai đoạn bình luận công khai và hiện đang được xem xét bởi nhóm công tác tiêu chuẩn Malaysia. Tiêu chuẩn tự nguyện này được phát

triển để đáp ứng những thách thức của nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm và dịch vụ của hala và để bổ sung cho hệ sinh thái halal trong Malaysia. Tuy nhiên, ngành công nghiệp lo ngại rằng dự thảo tiêu chuẩn là quá rộng trong phạm vi. Các tiêu chuẩn bao gồm các yêu cầu đối với các hệ thống quản lý và kiểm soát của tất cả các khía cạnh của sản xuất và sản phẩm, chiến lược và lập kế hoạch, tìm nguồn nguyên liệu thô và phân phối sản phẩm cuối cùng. Các yêu cầu bao gồm việc tuân thủ an toàn sản phẩm halal cụ thể, hiệu suất và các khía cạnh vệ sinh trong sản xuất và xử lý các sản phẩm halal.

### **Cơ hội thị trường**

Do các sự kiện toàn cầu gần đây, chẳng hạn như căng thẳng địa chính trị gia tăng trên thế giới ở bán đảo Triều Tiên và các quan hệ thương mại Mỹ-Trung Quốc, thị trường Malaysia đã trở nên thận trọng hơn. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP của Malaysia là khoảng 5,9% trong năm 2017, đó là tín hiệu một môi trường kinh tế vững chắc. Trong khi đồng Ringgit Malaysia giảm giá so với đồng USD trong giai đoạn 2015-2017, nó đã được củng cố vào năm 2018. Tỷ giá hối đoái vào tháng 6 năm 2018 đang dao động quanh mức 1 USD = 4 RM4. Mối quan ngại của người tiêu dùng đang giảm bớt. Thuế Hàng hóa và Dịch vụ (GST) đã được bãi bỏ và sẽ được thay bằng Thuế Bán hàng và Dịch vụ (SST). Malaysia sẽ có kỳ nghỉ miễn thuế GST từ tháng 6 đến tháng 8 và sau đó GST sẽ có hiệu lực vào tháng 9 năm 2018. Kỳ nghỉ thuế này tăng thêm tâm lý người tiêu dùng.

Các cơ hội thị trường đã được nhận biết trong các dự án cơ sở hạ tầng giao thông được đề xuất hoặc xây dựng được liệt kê dưới đây. Tại thời điểm này, vẫn chưa rõ liệu các dự án đã được xác định trước đó có tiến triển hay không, vì chính phủ mới đang xem xét lại các khoản mua sắm trong bối cảnh thiếu hụt ngân sách.

- Đường sắt cao tốc giữa Malaysia và Singapore (được chính phủ mới xem xét)
- Đường cao tốc Pan Borneo miễn phí sẽ hoàn thành vào năm 2021 với ước tính chi phí là 16,6 tỷ RM.
- Dịch vụ LRT đề xuất từ Kuching-Samarahan-Serian ở Sarawak
- Nâng cấp đường nội bộ Sarawak

Chính phủ trước đó cam kết xây dựng quốc gia và vạch ra các dự án sau đây là chìa khóa cho mục tiêu này:

- Chính dự án trong nước về y tế, giáo dục, du lịch, phần mềm và cơ sở hạ tầng truyền thông với ngân sách được phân bổ là 6,7 tỷ RM của Khazanah Bhd (quỹ tài sản có chủ quyền của Malaysia).
- Tăng tốc độ đường truyền Internet ở khu vực nông thôn từ 5Mbps lên 20Mbps do Ủy ban Truyền thông và Đa phương tiện Malaysia (MCMC) phân bổ 1,2 tỷ RM.
- Làm sạch nhà máy xử lý nước ước tính ngân sách dành riêng 877 triệu RM.
- Chương trình dự báo và cảnh báo lũ lụt quốc gia, phát triển Trung tâm Phụ trách Động đất và Sóng thần Quốc gia ở Sabah với chi phí ước tính khoảng 60 triệu RM.
- Nhà ở giá rẻ của Chính phủ Malaysia:
  - 175.000 căn nhà PR1MA, được bán với giá thấp hơn 20% so với giá thị trường.
  - 100.000 căn nhà PPA1M sẽ được xây dựng và hoàn thành vào năm 2018, (có giá từ 90.000 RM – 300.000 RM).
  - 22.300 căn hộ chung cư
  - 9.800 nhà cao tầng có sân thượng

Trong khi các dự án trên được lên kế hoạch, nhiều dự án đang được chính phủ mới xem xét.

### **Chiến lược thâm nhập thị trường**

Hầu hết các nhà xuất khẩu đều thấy rằng việc sử dụng nhà phân phối hoặc đại lý địa phương là bước đầu tiên để bước vào thị trường Malaysia. Nhà phân phối địa phương thường chịu trách nhiệm xử lý thủ tục hải quan, xử lý việc thành lập các nhà bán buôn/nhà bán lẻ, tiếp thị sản phẩm trực tiếp cho các tập đoàn lớn hoặc chính phủ và xử lý dịch vụ hậu mãi. Các nhà xuất khẩu dịch vụ nói chung cũng được hưởng lợi từ việc sử dụng đối tác địa phương.

Bán hàng cho Chính phủ Malaysia, các Công ty Liên kết Chính phủ (GLC), hoặc mua sắm trong các lĩnh vực ưu tiên ủng hộ các đại lý địa phương và/hoặc các đối tác liên doanh được phân loại là công ty người Malaysia gốc Malaysia (Bumiputra). Thuật ngữ

Bumiputra đề cập đến những cá nhân là người Malaysia. Công ty Bumiputra được định nghĩa là công ty đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được thành lập theo Đạo luật công ty năm 1965
- Vốn thanh toán tối thiểu là 25.000 RM
- Cổ đông là 100% Bumiputra
- Hội đồng quản trị tối thiểu 51% Bumiputra
- Nhân viên quản lý và chuyên nghiệp ít nhất 51% Bumiputra

Trong các lĩnh vực không bị chính phủ chi phối, các công ty, đại lý hoặc nhà phân phối nên được lựa chọn dựa trên các cân nhắc cạnh tranh (ví dụ: các cơ sở kỹ thuật hoặc kiến thức về sản phẩm). Vì thị trường Malaysia là một thị trường định hướng dựa trên mối quan hệ, có sự hiện diện của địa phương hoặc đại lý địa phương có thể ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng.



## Chương 2: Thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Malaysia

### Thương mại giữa Việt Nam và Malaysia

Theo Cục Thống kê Malaysia, kim ngạch thương mại song phương Việt Nam-Malaysia năm 2021 đạt 16,71 tỷ USD, tăng 41,6% so với năm 2020. Hai bên đang nỗ lực để đưa con số này lên 18 tỷ USD vào năm 2025. Tuy nhiên, theo ông Mohamed Azmin Ali, Bộ trưởng Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Malaysia, mục tiêu đề ra vẫn còn khá khiêm tốn so với tiềm năng hợp tác giữa hai nước...

Năm 2021, Việt Nam đã trở thành đối tác lớn của Malaysia khi kim ngạch thương mại song phương đạt 16,7 tỷ USD. Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam của Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Malaysia (từ 20-22/3 theo lời mời của Thủ tướng Phạm Minh Chính), Bộ trưởng Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Malaysia Mohamed Azmin Ali đã gặp gỡ, chia sẻ với truyền thông Việt Nam về nội dung các buổi thảo luận liên quan đến thương mại và đầu tư giữa hai bên, hai bên đều thể hiện mong muốn thúc đẩy vững chắc thương mại hai chiều theo hướng cân bằng và bền vững, nỗ lực đạt mục tiêu đưa kim ngạch thương mại song phương đạt 18 tỷ USD vào năm 2025. Tuy nhiên, theo quan điểm của Bộ trưởng Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Malaysia, con số này vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng hợp tác rất lớn của hai nước và khi xét trên tổng thể thương mại toàn cầu năm ngoái đạt khoảng 650 tỷ USD.

“Vậy nên trong suốt cuộc trao đổi sáng ngày 21/3, Thủ tướng Việt Nam và Thủ tướng Malaysia đã đồng ý sẽ cùng xem xét lại những mục tiêu và trao đổi thêm về khả năng hợp tác của hai quốc gia để đạt được nhiều hợp tác toàn diện hơn nữa. Xét về hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, chúng tôi kỳ vọng thấy được nhiều hơn so với mục tiêu hai bên đã đặt ra, trong đó có hợp tác về công nghiệp Halal”, ông Mohamed Azmin Ali cho biết.

Nền công nghiệp Halal (ngành công nghiệp cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hợp chuẩn cho người Hồi giáo) ở Malaysia năm 2021 đã đạt 3,1 tỷ USD và dự kiến sẽ tăng lên 5 tỷ USD vào 2030. Bộ trưởng Mohamed Azmin Ali cho rằng Việt Nam và Malaysia có nhiều tiềm năng hợp tác trong Halal như: cung cấp đầu vào, lương thực, dịch vụ tài chính... để mở rộng ngành công nghiệp này. Và Malaysia sẵn sàng hỗ trợ về công nghệ cũng như chia sẻ kinh nghiệm cho Việt Nam phát triển Halal.

Bên cạnh đó, ông Mohamed Azmin Ali cho biết trong chuyến viếng thăm, hai bên cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm trong việc đối phó với đại dịch: “Hai năm vừa rồi, đại dịch Covid-19, đặc biệt là biến chủng Omicron đã gây ra khó khăn cho cả hai nước về mọi mặt. Tuy nhiên, Việt Nam và Malaysia đều có tăng trưởng kinh tế khá là ổn định. Đến nay, 98% người lớn ở Malaysia đã tiêm vaccine và sắp tới thì sẽ mở rộng tiêm chủng cho trẻ em, đặc biệt là sẽ tiêm thêm những mũi bổ sung để sẵn sàng mở cửa.

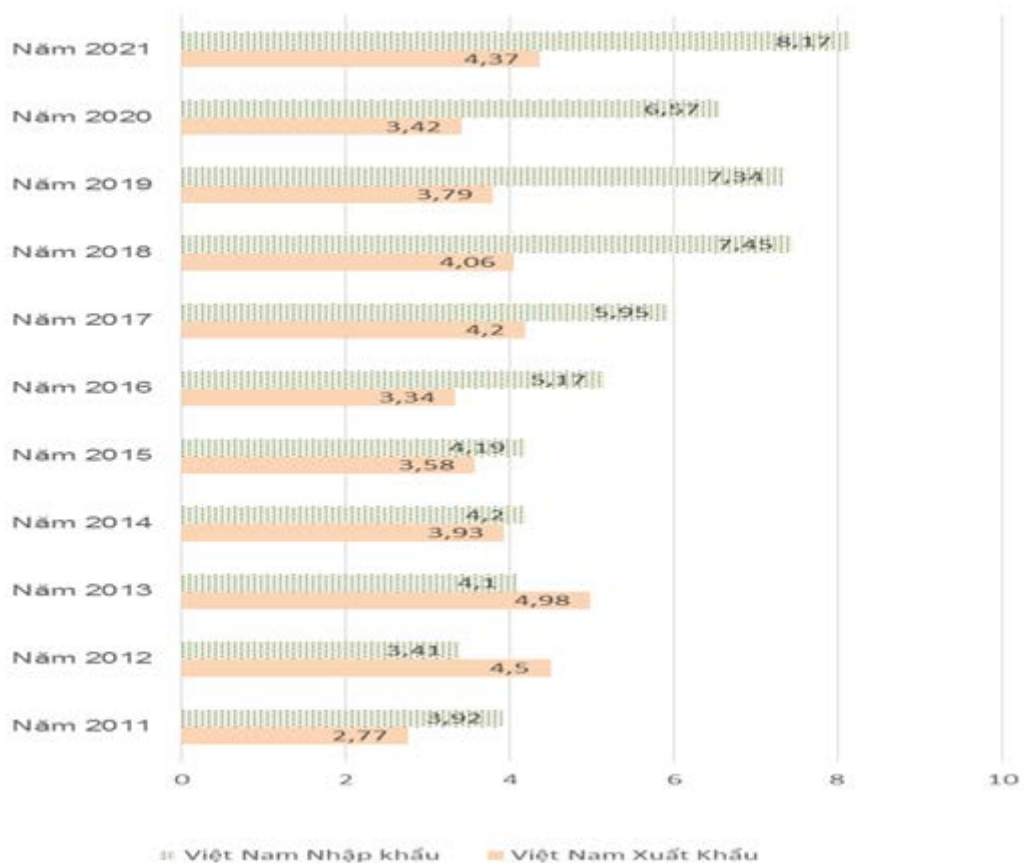
### Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước trong 10 năm qua:

Đơn vị: tỉ USD

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Việt Nam xuất	2,77	4,50	4,98	3,93	3,58	3,34	4,20	4,06	3,79	3,42	4,37
Việt Nam nhập	3,92	3,41	4,10	4,20	4,19	5,17	5,95	7,45	7,34	6,57	8,15
Kim ngạch xuất nhập khẩu	6,69	7,91	9,08	8,13	7,77	8,51	10,15	11,51	11,13	9,99	12,52

Nguồn: Cục Hải quan

Kim ngạch Xuất \_ Nhập khẩu Việt Nam - Malaysia  
(Đơn vị: tỉ USD - Nguồn Tổng Cục Hải Quan)



## Các Hiệp định, Thoả thuận của Việt Nam - Malaysia:

Đến nay 2 nước đã ký các Hiệp định hợp tác trên nhiều lĩnh vực gồm:

- Hiệp định về các chuyến bay giữa và qua lãnh thổ hai nước (15/10/1978);
- Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư (21/1/1992);
- Hiệp định Hàng hải (31/3/1992);
- Hiệp định về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật (20/4/1992);
- Hiệp định Hợp tác Bưu điện và Viễn thông (20/4/1992);
- Hiệp định Thương mại (11/8/1992);
- Hiệp định Thanh toán Song phương giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Quốc gia của Malaysia (3/1993);
- Hiệp định Hợp tác Khoa học, Công nghệ về Môi trường (12/1993);
- Hiệp định về Hợp tác Du lịch (13/4/1994);
- Hiệp định Hợp tác Văn hoá (4/1995);
- Hiệp định tránh đánh thuế song trùng (7/9/1995);
- Hiệp định Hợp tác Thanh niên và Thể thao (14/6/1996);
- Hiệp định về Miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông (25/9/2001).
- Tuyên bố chung về Khuôn khổ Hợp tác toàn diện trong thế kỷ 21 giữa Việt Nam và Malaysia (22/4/2004):
- Hiệp định Hợp tác hàng không dân dụng (6/11/2015)
- Hiệp định hợp tác về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (1/10/2016)
- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) Ngoài ra hai nước còn ký một số Bản Ghi nhớ (MOU):
- MOU về việc Malaysia viện trợ cho Việt Nam 1,72 triệu RM (700.000 USD) để phát triển ngành cao su (1992);
- MOU về thăm dò khai thác dầu khí ở những vùng chồng lấn giữa hai nước (6/1992);
- MOU về hồi hương người tị nạn (24/1/95);

- MOU về hợp tác thông tin (4/7/95)
- MOU lập Ủy ban Hỗn hợp hai nước (9/1995);
- MOU về Tuyển dụng lao động Việt Nam (12/2003)
- MOU về Hợp tác giáo dục (4/2004);
- MOU về Hợp tác Thông tin và Viễn thông; MOU về hợp tác quốc phòng (8/2008);
- Bản ghi nhớ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Negara Malaysia về việc trao đổi thông tin liên quan đến rửa tiền (7/10/2009).

### **Đầu tư**

Theo Cục Đầu tư Nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/9/2018, các nhà đầu tư Malaysia có 581 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 12,352 tỷ USD, đứng thứ 8 trong tổng số 127 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư tại Việt Nam. Chính tháng đầu năm 2018, Malaysia là nhà đầu tư đứng thứ 14 có 25 dự án cấp mới với vốn đăng ký cấp mới là 63,99 triệu USD; 10 dự án tăng vốn với vốn đăng ký tăng thêm là 25,36 triệu USD, và số lượt góp vốn mua cổ phần là 144 với giá trị góp vốn mua cổ phần là 116,6 triệu USD đưa tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 205,95 triệu USD.

Quy mô vốn bình quân 1 dự án của Malaysia là 22,5 triệu USD/dự án, cao hơn so với mức bình quân chung 1 dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hiện nay (là 14,3 triệu USD/dự án).

Phân theo ngành:

Đến nay, Malaysia đã đầu tư vào 18 trên tổng số 21 ngành kinh tế theo hệ thống phân ngành của Việt Nam, trong đó lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ nhất với 14 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 5,53 tỷ USD (chỉ chiếm 3% tổng số dự án nhưng chiếm tới 51,5% tổng vốn đầu tư); tiếp theo là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 221 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký đạt xấp xỉ 1,9 tỷ USD (chiếm 46,2% tổng số dự án và 17,7% tổng vốn đầu tư). Lĩnh vực cấp nước; xử lý chất thải chỉ có 3 dự án, số vốn đầu tư đăng ký là 1,17 tỷ USD (chiếm 0,6% tổng số dự án và 10,9% tổng vốn đầu tư). Còn lại là các lĩnh vực khác.

Phân theo hình thức:

Các nhà đầu tư Malaysia đầu tư chủ yếu vào hai hình thức chính là hình thức 100% vốn nước ngoài và hình thức liên doanh. Trong đó hình thức 100% vốn nước ngoài thu hút được nhiều dự án nhất với 348 dự án, vốn đăng ký đạt 8,63 tỷ USD (chiếm 72,8% tổng số dự án và 80,4% tổng vốn đầu tư); hình thức liên doanh có 107 dự án, số vốn đăng ký đạt gần 1,3 tỷ USD (chiếm 22,4% tổng số dự án và 12% tổng vốn đầu tư). Còn lại là ba hình thức công ty cổ phần; hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng BOT, BT, BTO.

Phân theo địa phương:

Malaysia đã đầu tư vào 33/63 tỉnh, thành phố có vốn FDI của Việt Nam, trong đó đứng đầu là thành phố Hồ Chí Minh với 175 dự án với số vốn đầu tư đăng ký 5,5 tỷ USD (chiếm 36,6% tổng số dự án và 51,3% tổng vốn đầu tư). Đứng thứ 2 là thủ đô Hà Nội với 83 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt gần 2,7 tỷ USD (chiếm 17,4% tổng số dự án và chiếm 25,1% vốn đăng ký). Tỉnh Đồng Nai đứng thứ 3 có 33 dự án với số vốn đầu tư đăng ký 715,4 triệu USD (chiếm 6,9% tổng số dự án và 6,7% tổng vốn đầu tư). Còn lại là các địa phương khác.

Một số dự án đầu tư lớn của Malaysia vào Việt Nam

- Dự án Công ty TNHH một thành viên đô thị đại học quốc tế Berjaya Việt Nam, cấp phép ngày 01/07/2008. Tổng vốn đầu tư đăng ký là 3,5 tỷ USD, nhà đầu tư là công ty Berjaya Leisure (Cayman) Ltd, Malaysia, đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, phát triển đô thị đại học quốc tế (khu giáo dục, khu dân cư, khu thương mại, khu giải trí, y tế), dự án được thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Dự án Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam (dự án công viên Yên Sở) được cấp phép ngày 31/12/2007. Tổng vốn đầu tư dự án là 1,16 tỷ USD. Nhà đầu tư là công ty Gamuada Berhad. Dự án tại Hà Nội với mục tiêu thực hiện là thiết kế, xây dựng và lắp đặt các hạng mục công trình xử lý nước thải.
- Dự án Công ty TNHH Trung tâm Tài chính Việt Nam, được cấp phép ngày 20/02/2008 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 930 triệu USD. Nhà đầu tư là công ty Berjaya Leisure, Malaysia. Địa điểm thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu hoạt động là khai thác, phát triển và kinh doanh bất động sản: khách sạn, cao ốc cho thuê.

- Ngày 23/12/2014, tại Hà Nội, Bộ Công Thương và công ty Janakuasa (Malaysia) đã tổ chức Lễ ký tắt hợp đồng dự án BOT nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 làm cơ sở cho chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

□ Chính sách khuyến khích xuất nhập khẩu và đầu tư

Từ khi chuyển hướng phát triển kinh tế từ hướng nội sang ngoại, hoạt động ngoại thương của Malaysia trở nên rất năng động, là động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Malaysia cũng đã có chính sách phù hợp cho từng thời kỳ để phát triển ngoại thương bao gồm:

- Ưu đãi các dự án đầu tư (gồm cả đầu tư trong nước và nước ngoài) và miễn giảm thuế cho các dự án sản xuất hàng xuất khẩu.
- Thành lập các khu thương mại tự do (FTA).
- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu.
- Cho phép nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu 100% vốn cổ phần của xí nghiệp nếu xuất khẩu được từ 80% sản phẩm trở lên.
- Thực hiện tín dụng xuất khẩu trong đó có cả bảo hiểm các rủi ro trong xuất khẩu.
- Đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ liên quan đến xuất khẩu.
- Thành lập Cơ quan chuyên trách về xuất khẩu (MATRADE).
- Tổ chức nhiều hội chợ xúc tiến xuất khẩu.
- Tổ chức các phái đoàn thương mại (kể cả các phái đoàn cấp cao) ra nước ngoài để tìm hiểu

Có nhiều lý do để Malaysia trở thành sự lựa chọn của các nhà đầu tư:

- Đây là nơi quy tụ đông đúc các tôn giáo và chủng tộc như người Hồi giáo Mã lai, người Ấn Độ, người Hoa và nhiều các nhóm sắc tộc khác nhưng người dân lại chung sống rất hòa bình và hòa hợp.
- Malaysia là một đất nước an toàn và có tỷ lệ tội phạm thấp. Luật pháp và bầu không khí kinh doanh thuận lợi.
- Malaysia luôn mở cửa cho những người nước ngoài vào làm ăn và họ có thể mua bất động sản mang tên mình, điều không thể có được ở hầu hết các nước Đông Nam Á.

- Cơ quan xúc tiến đầu tư Malaysia (MIDA) rất chuyên nghiệp trong việc hỗ trợ các nhà đầu tư muốn tìm hiểu cơ hội làm ăn cũng như muốn thành lập công ty hay mở cửa hàng tại Malaysia.
- Malaysia còn có mối quan hệ tốt với tất cả các nước trên thế giới và không hề thù địch với bất cứ nước láng giềng nào.

### Xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), tổng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Malaysia năm 2021 đạt 16,720 tỷ USD, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Malaysia đạt 5,736 tỷ USD, tăng 34% và nhập khẩu của Việt Nam từ Malaysia 10,984 tỷ USD, tăng 49% so với năm 2020 .

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Malaysia gồm điện thoại các loại và linh kiện, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, sắt thép, đồ gỗ, thủy tinh. Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Malaysia gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng khác, xăng dầu các loại, hàng điện gia dụng và linh kiện, gỗ và sản phẩm gỗ.

### Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Malaysia

Đơn vị tính: ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá trị xuất khẩu năm 2021	Tăng trưởng hàng năm 2017 - 2021, %	Tỷ trọng trong nhập khẩu của Malaysia năm 2021, %
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.736.488</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
'85	Thiết bị điện – điện tử	2.135.007	-5	3
'72	Sắt thép	689.310	22	9
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	375.813	13	2
'27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng	290.199	6	1

'70	Thủy tinh và các sản phẩm bằng thủy tinh	174.256	-7	22
'38	Các sản phẩm hoá chất khác	161.587	68	3
'10	Ngũ cốc	133.192	8	6
'44	Gỗ, các sản phẩm bằng gỗ; than gỗ	131.723	16	12
"0 3	Cá và các loài giáp xác	123.194	3	11
'39	Nhựa và các sản phẩm bằng nhựa dẻo	116.394	18	1
"0 9	Cà phê, trà và gia vị	96.051	2	14
"4 8	Giấy và bìa; Các sản phẩm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng bìa	95.823	21	5
"6 4	Giày dép	94.398	-8	22

(Nguồn: Trademao.org)

### Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Malaysia năm 2021

Đơn vị tính: ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá trị nhập khẩu năm 2021	Tăng trưởng hàng năm 2017-2021, %	Tỷ trọng trong xuất khẩu của Malaysia năm 2021, %
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.984.226</b>	<b>10</b>	<b>4</b>
"85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của chúng	4.505.623	39	4
'27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng	1.392.133	-11	4
'84	Máy móc. lò phản ứng hạt nhân. lò hơi...	775.115	7	3
"39	Plastic và các sản phẩm bằng plastic; cao su và các sản phẩm bằng cao su	745.915	5	7



'76	Nhôm và các sản phẩm bằng Nhôm	466.547	9	6
'15	Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật và các sản phẩm từ chúng	454.822	-1	2
'26	Quặng, xỉ và tro	347.000	39	19
"90	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; đồng hồ cá nhân và đồng hồ thời gian khác; nhạc cụ; các bộ phận và phụ tùng của chúng	258.462	28	2
"28	Sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất hoặc ngành công nghiệp liên quan	210.703	16	11
'29	Hóa chất hữu cơ	202.636	16	3
'17	Đường và bánh kẹo có đường	125.536	96	39
'40	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	107.127	-1	1

(Nguồn Trademap.org)

Nguồn thông tin hữu ích

- Ngân hàng Negara Malaysia: [www.bnm.gov.my](http://www.bnm.gov.my)
- Ủy ban an ninh quốc gia: [www.sc.com.my](http://www.sc.com.my)
- Cơ quan Phát triển Công nghiệp Malaysia MIDA: <http://www.mida.gov.my>
- Tổ chức quyền sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO): [www.wipo.int/](http://www.wipo.int/)
- LawNet: <http://www.law.net>
- E-Warta: <http://www.e-warta.com.my/>
- MITI: <http://www.miti.gov.my/>
- Ủy ban Doanh nghiệp: <http://www.ssm.com.my/>
- MyIPO: <http://www.myipo.gov.my/>

### Chương 3: Những vấn đề cần lưu ý khi kinh doanh với thị trường Malaysia

#### Phong tục tập quán của người dân Malaysia

Cách ăn mặc:

Malaysia là một đất nước nóng quanh năm, áo quần được làm từ chất liệu cotton và linen là sự lựa chọn tốt nhất.

- Khi tới dự các buổi gặp gỡ với đại diện hoàng gia Malaysia, hãy tránh không nên mặc màu vàng do đây là màu của hoàng gia.
- Do thời tiết ở Malaysia khá nóng và ẩm nên thời trang công sở của nam là những chiếc quần âu sẫm màu, áo sơ mi dài tay sáng màu và caravat (không khoác áo vest ngoài). Đôi khi các doanh nhân thường chỉ mặc áo ngắn tay và không thắt caravat. Người Malaysia thường ăn mặc chỉnh trang trong các cuộc gặp gỡ, đàm phán thương mại. Do vậy, nếu là nam giới, cách tốt nhất khi giao tiếp với đối tác Malaysia, bạn nên mặc quần âu, áo sơ mi dài tay có thắt cà vạt trong các cuộc gặp thông thường và comple trong các trường hợp cần sự trang trọng.
- Khi gặp những phụ nữ theo đạo Hồi hoặc đạo Hindu thì bạn nên mặc áo dài ít nhất đến nửa cánh tay. Váy có thể dài ngang đầu gối hoặc hơn.
- Ở Malaysia, trang phục của các nữ doanh nhân thường có xu hướng rườm rà và có nhiều đồ trang sức đi kèm.

Phụ nữ ở Malaysia ăn mặc rất đa dạng, từ những trang phục truyền thống cho đến các bộ đồ thời trang hiện đại. Tuy nhiên, nếu là phụ nữ, bạn nên mặc váy dài quá gối hoặc quần âu và áo dài tay không để lộ vai.

- Nam giới ở Malaysia thường mặc áo được dệt theo lối in hoa batic hờ cổ đến công sở.

Đây cũng là những trang phục phổ biến.

- Jean có thể được chấp nhận
- Bạn nên tránh mặc quần soóc

Khi trò chuyện:

Khi trò chuyện với người Malaysia, bạn có thể hỏi về cân nặng, thu nhập, tình trạng hôn nhân và các chủ đề liên quan. Tuy nhiên, bạn cũng có thể được hỏi lại những câu hỏi như thế này.

Nếu bạn không muốn trả lời những câu hỏi riêng tư này thì bạn cũng phải lịch sự, không nên tỏ vẻ bực mình hay có những thái độ tương tự.

Những chủ đề nên thảo luận như kinh doanh, thể thao đặc biệt là bóng đá, nghệ thuật, du lịch, những kế hoạch của tương lai, khen ngợi các món ăn của địa phương.

Những chủ đề nên tránh

- Chi trích bất kỳ khía cạnh nào của văn hoá Malaysia
- Chính trị
- Nạn quan liêu

Nơi công cộng:

Ngoài bắt tay, không nên có sự tiếp xúc nào nơi công cộng giữa những người khác giới. Ngược lại, điều này được chấp nhận ở những người cùng giới. Bạn có thể bắt gặp hai người đàn ông nắm tay nhau hay thậm chí tay trong tay đi dạo trước mọi người. Hành động này được xem như là cử chỉ của tình bạn.

Khi gặp một người Malaysia, bạn nên chủ động bắt tay. Đôi khi, họ có thể chào bạn bằng cái chào của người Malaysia, được gọi là “namaste”. Namaste là hình thức hai lòng bàn tay chạm vào nhau và được đặt ngang trước ngực, kèm theo là một cái gật đầu nhẹ. Đôi khi, namaste cũng diễn ra ngay sau cái bắt tay đầu tiên. Bạn có thể đáp lại bằng cách đặt bàn tay phải trước ngực sau khi bắt tay.

Khi bạn được giới thiệu với một phụ nữ Malaysia, bạn chỉ nên bắt tay khi họ đã đưa tay ra bắt trước. Nếu họ không chủ động đưa tay ra bắt trước thì bạn chỉ nên cười và cúi chào.

Khi giới thiệu thì nữ giới được giới thiệu trước.

Các thành viên của hoàng gia là những người được tôn trọng nhất. Nếu bạn có cuộc gặp với một người quan trọng trong hoàng gia thì bạn nên chuẩn bị một món quà. Khi bạn được chào đón ở hoàng gia thì bạn phải đứng nghiêm. Để các thành viên của hoàng gia rời khỏi phòng thì bạn mới được phép.

Khi gặp người lớn tuổi hơn thì bạn nên cúi chào khi gặp.

Khi chào một người Malaysia vào buổi sáng thì bạn dùng “Salamat pagi”, vào buổi chiều là “Salamat petang”.

Không nên bỏ tay vào túi quần nơi công cộng.

Khi ra khỏi phòng thì nên nói “Xin lỗi” và kèm theo là cái gật đầu nhẹ.

Khi chỉ một vật hoặc một ai đó, tốt nhất là sử dụng tay phải (bàn tay được đặt ngửa). Ngoài ra, bạn cũng có thể chỉ bằng ngón tay cái hay ngoắc cả 4 ngón tay. Nhưng chắc rằng các ngón tay được vẫy xuống. Những người Malaysia lớn tuổi đôi khi hiểu ngón tay cái và ngón út là một sự xúc phạm.

Khi vẫy tay ra hiệu một ai đó thì lòng bàn tay úp xuống. Tuy nhiên, khi vẫy tay ra hiệu một ai đó mà lòng bàn tay ngửa ra và vẫy bằng một ngón thì được xem là một sự xúc phạm.

Chỉ một ai đó bằng ngón trỏ bị xem là một hành động thô lỗ. Ngoài ra, người Malaysia chỉ dùng ngón trỏ khi chỉ vào các động vật.

Khi trao một vật, lấy một cái gì hay chạm ai đó (như bắt tay) thì nên dùng tay phải. Tay trái được xem là không sạch sẽ, và không nên sử dụng để ăn hay trao một vật gì. Qui luật này cũng được áp dụng đối với những người thuận tay trái.

Bàn chân được xem là không sạch sẽ. Do đó, không nên lấy các vật gì bằng chân.

Không nên chỉ chân vào người khác. Bạn sẽ phải xin lỗi bất cứ khi nào giày hay mũi giày của bạn chạm vào người khác.

Bạn có thể bắt chéo chân ngang đầu gối, nhưng không được đặt một mắt cá chân lên đầu gối. Ngoài ra, bạn cũng đừng bao giờ ngồi bắt chéo chân khi có sự hiện diện của những người trong hoàng gia Malaysia.

Không nên để chân lên bất kỳ vật gì như bàn...

Bạn nên bỏ giày trước khi bước vào nhà hay những nơi linh thiêng như các nhà thờ Hồi giáo hay các đền. Ngoài ra khi vào các nơi linh thiêng các bạn nên lưu ý về trang phục. Đối với nữ giới, nên mặc váy ngang đầu gối hoặc dài hơn và áo dài tay. Ngoài ra, tránh mặc áo không tay. Đứng tay chống nạnh được xem là một thái độ giận dữ.

Khi đến thăm gia đình người Malaysia, bạn nên để giày dép ở phía ngoài trước khi vào nhà và không nên từ chối khi được mời bánh ngọt, nếu bạn từ chối thì sẽ cho là mất lịch sự. Nên nhớ chỉ sử dụng tay phải và phải rửa tay trước khi ngồi vào bàn ăn.

Một trận cười phá ra không bày tỏ niềm thích thú trong văn hoá của người Malaysia. Hơn nữa, cười cũng bày tỏ sự căng thẳng, xấu hổ hay không tán thành.

Bạn không cần phải boa cho tài xế taxi.

Bạn sẽ phải boa cho các người khuân vác. 1 ringgit cho mỗi hành lý là đủ. Ngoài ra, bạn cũng nên boa 50 cent cho những người phục vụ phòng khách sạn cho bạn.

Bạn nên lưu ý rằng, bạn sẽ bị xử phạt rất nặng nếu như xả rác ngoài đường phố, đặc biệt là ở thủ đô Kuala Lumpur.

Buôn bán ma tuý sẽ bị tử hình.

Cách xưng hô:

Đọc chính xác tên riêng của người Malaysia là rất khó. Do vậy, bạn nên lặp lại tên và chức vụ của người đó và sau đó hỏi xem bạn đã phát âm chính xác chưa.

Khi gặp các doanh nhân Malaysia, bạn nên xưng hô tên lẫn chức vụ. Nếu không có các chức danh như giáo sư, tiến sĩ, kỹ sư... thì có thể dùng “Mr.” hoặc “Mrs.” cộng với tên.

Quà tặng:

Cách tốt nhất là bạn nên tặng những món quà vừa phải. Ngoài ra, bạn nên lưu ý không nên đáp lại những món quà có giá trị lớn hơn giá trị món quà bạn đã nhận trước đó.

Bạn không nên mở quà trước mặt người tặng.

Nên tặng quà bằng hai tay - Những quà mang tính chất kinh doanh nên tặng như: những cây viết chất lượng tốt, những vật biểu tượng của đất nước hay thành phố của bạn.

Những quà mang tính chất xã hội như những vật tượng trưng của đất nước bạn hay những thực phẩm cao lương mỹ vị

Thông thường, trong văn hoá của người Malaysia, nam giới tặng quà cho nữ giới thường dễ xảy ra hiểu nhầm. Do vậy, nếu đồng nghiệp nam muốn tặng quà cho một đồng nghiệp nữ thì nên giải thích rằng vợ mình đã gửi tặng nước hoa, khăn quàng cổ hay những món quà tương tự cho họ.

Không nên gói quà bằng giấy màu trắng vì màu này được xem như là màu của sự chết chóc. Ngoài ra, cũng nên tránh gói quà bằng giấy màu xanh, đen hay vàng.

### **Văn hóa kinh doanh của người Malaysia**

Văn hoá kinh doanh Malaysia phần lớn là sự tổng hợp của văn hoá kinh doanh Trung Quốc và Ấn Độ. Người Malaysia chỉ kinh doanh cùng với những người mà họ biết và họ quý mến. Do vậy, việc phát triển mối quan hệ cá nhân với các đối tác Malaysia là hết sức quan trọng.

Người Malaysia chỉ chấp nhận hợp đồng bằng văn bản mà không chấp nhận hợp đồng miệng. Tuy nhiên, họ không bằng lòng với các hợp đồng có quá nhiều chi tiết vì cho rằng như thế là thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Ngược lại, các doanh nghiệp nhỏ ở Malaysia lại cần những hợp đồng chi tiết vì với năng lực yếu, họ khó có thể kiểm soát được tình hình.

Danh thiếp kinh doanh phải được in bằng tiếng Anh. Vì rất nhiều thương gia Malaysia là người Trung Quốc nên một mặt danh thiếp nên in bằng tiếng Trung Quốc và nên in bằng chữ vàng. Trên danh thiếp nên ghi rõ trình độ học vấn, trình độ chuyên môn và chức vụ.

Trước khi quyết định các bước hành động trong kinh doanh với Malaysia, nên thực hiện một số chuyến đi thực địa tới Malaysia. Khi gặp gỡ với đối tác, sau những lời giới thiệu, hãy đưa danh thiếp cho những người có mặt bằng cả hai tay (cầm trên tay phải còn tay trái đỡ tay phải). Khi nhận danh thiếp, hãy nhận bằng hai tay, xem xét một chút rồi cẩn thận đặt vào hộp danh thiếp, không đặt vào túi hậu và không viết lên danh thiếp của người khác.

Trong văn hoá kinh doanh ở Malaysia, các bên đối tác thường trao đổi với nhau bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, cần thận trọng để tránh hiểu lầm ý khi đối thoại với họ bằng ngôn ngữ này. Trong trường hợp giao tiếp với người Malaysia gốc Trung nói tiếng Anh, cần thận trọng tránh hiểu sai ý nghĩa câu nói của nhau.

Ngôn ngữ chính thức ở Malaysia là tiếng Bahasa Malaysia. Khi gặp các quan chức chính phủ buộc phải sử dụng ngôn ngữ này nên nếu cần thiết, bạn có thể đem theo phiên dịch. Những người Malaysia gốc Hoa nói tiếng Anh nên cần phải thận trọng vì có thể hiểu sai ý nghĩa câu nói của họ. Đối với những người Malaysia thiểu số, họ thường giải

quyết vấn đề theo kiểu cá nhân, không tuân theo các quy chế hay luật pháp và chỉ chấp nhận những biểu hiện khác biệt nếu chúng phù hợp với đạo Hồi. Trong văn hóa kinh doanh ở Malaysia, các bên đối tác thường trao đổi với nhau bằng tiếng Anh.

Sau những lời giới thiệu, hãy đưa danh thiếp cho những người có mặt. Khi đưa danh thiếp, cần đưa bằng 2 tay (cầm trên tay phải còn tay trái đỡ tay phải). Khi nhận danh thiếp cũng nên nhận bằng 2 tay, xem xét một chút rồi cẩn thận đặt vào hộp danh thiếp, không đặt vào túi hậu và không viết lên danh thiếp của người khác.

Bạn cần thực hiện một số chuyến đi tới Malaysia trước khi quyết định các bước hành động. Thiết lập mối quan hệ bền chặt trong kinh doanh là một khía cạnh của văn hóa kinh doanh Malaysia.

Việc thương lượng ở Malaysia thường diễn ra chậm hơn nhiều so với ở Bắc Mỹ. Người Malaysia khá mê tín, họ sẽ chọn “ngày đẹp” để ký một hợp đồng. Tuy nhiên, khi hợp đồng đã ký chưa có nghĩa đó là sự đồng ý hoàn toàn. Người Malaysia có thể sẽ tiếp tục thương lượng sau khi hợp đồng đã ký.

Người Malaysia rất coi trọng thái độ giao tiếp. Thái độ lịch thiệp sẽ góp phần quan trọng trong thành công khi kinh doanh ở Malaysia. Việc mất tự chủ hay cáu giận khi giao tiếp với đối tác Malaysia sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu trong quan hệ. Thái độ lịch thiệp sẽ góp phần quan trọng trong thành công khi kinh doanh ở Malaysia. Bên cạnh đó, nên lưu ý phải luôn tôn trọng người già và những người có vị trí xã hội, không hút thuốc hay đeo kính trong các cuộc tiếp xúc.

Người Malaysia thiểu số sẽ chỉ chấp nhận những biểu hiện khác nếu chúng phù hợp với đạo Hồi. Người Malaysia thiểu số thường giải quyết vấn đề theo kiểu cá nhân chứ không tuân theo các quy chế hay luật pháp.

Người Malaysia dù theo đạo nào cũng đều rất coi trọng sự điềm tĩnh. Việc mất tự chủ hay cáu giận khi giao tiếp với phía đối tác Malaysia sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu trong quan hệ.

Không giống như người phương Tây, người Malaysia thường tránh sự đối đầu. Họ sẽ không trả lời trực tiếp “không” khi có ý định từ chối và có những lúc im lặng trong khi đối thoại. Trước khi trả lời một câu hỏi, họ cũng thường im lặng trong 10-15 giây.

Trước khi thương lượng, họ thích bắt tay nhẹ và hơi gật đầu, có thể kèm theo một nụ cười. Sau đó, nếu là -người cùng giới, họ thường áp hai tay vào ngực (biểu thị lời chào xuất phát từ trái tim). Nếu ta làm cử chỉ tương tự, sẽ được đánh giá cao. Họ cũng đánh giá cao về cái cúi đầu nhẹ khi gặp phụ nữ.

Trong thương lượng, nghi lễ ký kết được coi là quan trọng và được thực hiện rất nghiêm chỉnh, sau khi họ có những quyết định phù hợp với giáo lý đạo hồi.

Nếu bạn mời người Malaysia đi ăn trưa hoặc tối, hãy chú ý đến nguồn gốc dân tộc của họ (chẳng hạn người Malaysia theo đạo Hồi không ăn thịt heo hoặc uống rượu mà chỉ dùng các loại thực phẩm được chế biến theo phương pháp Halal). Người đạo Hindu không ăn thịt bò.

Khi được mời đến nhà riêng của người Malaysia ăn tối, nên mang theo một món quà nhỏ, sôcôla hoặc hoa. Nếu chủ nhà là người Malaysia gốc Hoa thì nên mang theo rượu vang đỏ. Quà tặng thường không được mở trước mặt người tặng.

Nhiều nhà kinh doanh người Malaysia có chức danh đệm như “Tan Sri” (tương đương như hầu tước hoặc hiệp sĩ) hoặc “Dato”. Hãy gọi họ bằng chức danh đệm này, chẳng hạn “Tan Sri Lim” hoặc “Dato Lim” (trong đó Lim là tên họ). Nam giới ở Malaysia thường được gọi là “Encik” (phát âm là “Inchik”) và nữ giới là “Cik” (phát âm là “Chik”) nếu họ chưa kết hôn và “Puan” nếu họ đã kết hôn. “Tuan” cũng có thể được sử dụng để gọi một người là nam giới nếu người này đã kết hôn nhưng từ này không thông dụng.

Người Malaysia thích gặp gỡ vào buổi chiều hoặc giữa giờ làm việc buổi sáng. Trước ngày hẹn gặp một ngày, bạn nên gọi điện để xác định lại cuộc gặp gỡ đó. Đối với đối tác Malaysia, bạn phải làm quen với việc đến muộn ít nhất là 15 phút của họ. Và với các đối tác quan trọng, khoảng thời gian chờ đợi này có thể còn lâu hơn.

Giờ hành chính ở các cơ quan, văn phòng: từ 9.00 sáng - 5.00 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu, và từ 9.00 sáng đến 12.30 trưa thứ bảy.

Hầu hết các cửa hàng kinh doanh mở cửa hàng ngày từ 10.00 sáng - 10.00 tối.

Các ngân hàng mở cửa từ 9.30 sáng - 4.00 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu, và từ 9.30 sáng - 11.30 trưa ngày thứ bảy, tuy nhiên hầu hết các ngân hàng không giao dịch vào ngày thứ bảy đầu tiên của tháng.



Malaysia là đất nước đa dạng về dân tộc và tôn giáo nên thường có một số dịp lễ hội đặc biệt trong năm bao gồm lễ hội Deepavali (đạo Hindu), Giáng sinh, Tết Âm lịch, Ngày cuối cùng của tháng Ramanda (Hari Raya Puasa) (đạo Hồi)... Các nhóm dân tộc khác nhau thường tổ chức các ngày nghỉ lễ trong những dịp này nên việc hẹn gặp với đối tác Malaysia vào thời điểm này tương đối khó. Người Malaysia thường ăn chay trong vòng 1 tháng trước Ngày kết thúc tháng lễ Ramanda (Hari Raya Puasa) nên hãy tránh sắp xếp những cuộc hẹn với người Malaysia vào các bữa trưa, bữa chiều muộn và bữa tối. Người Malaysia thoe đạo Hồi mỗi ngày cúng lại 5 lần.

## Chương 4: Các quy định thương mại, hải quan và tiêu chuẩn

### Hàng rào thương mại

Sự thuận lợi trong thương mại qua các biên giới của Malaysia vẫn được đánh giá cao trong các so sánh quốc tế. Tuy nhiên, nó không phải là một thị trường hoàn toàn tự do và mở. Các rào cản nhập khẩu của Malaysia nhằm bảo vệ môi trường và các ngành chiến lược cũng như duy trì các tiêu chuẩn văn hoá và tôn giáo.

Các rào cản kỹ thuật như chứng nhận Halal đối với việc nhập khẩu thịt và gia cầm được quy định thông qua việc cấp phép và kiểm soát vệ sinh. Tất cả các sản phẩm từ thịt bò, thịt cừu và gia cầm nhập khẩu phải có nguồn gốc từ các cơ sở đã được các nhà chức trách Malaysia phê duyệt hoặc được chấp nhận tiêu dùng của người Hồi giáo.

Heo và các sản phẩm thịt heo có thể được nhập khẩu vào Malaysia chỉ khi Cục Thú y Malaysia (DVS) cấp giấy phép cho phép nhập khẩu. Mỗi lô hàng thịt heo và các sản phẩm thịt heo phải có giấy phép nhập khẩu hợp lệ do Cơ quan Kiểm dịch và vệ sinh thực phẩm Malaysia (MAQIS) cấp.

Các giấy phép được cấp trên cơ sở từng trường hợp và đôi khi bị từ chối mà không cần giải thích.

Năm 2011, Malaysia đã áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm MS1500: 2009 đưa ra các hướng dẫn chung về sản xuất, chuẩn bị và lưu trữ lương thực, mà nhiều nhà xuất khẩu coi là nghiêm ngặt hơn nhiều so với tiêu chuẩn Halal của Codex Alimentarius. Tiêu chuẩn mới này yêu cầu các lò giết mổ phải duy trì các cơ sở chế biến Halal chuyên dụng và đảm bảo phân phối vận chuyển các sản phẩm Halal và phi Halal. Malaysia cũng yêu cầu các cuộc kiểm toán tất cả các cơ sở tìm cách xuất khẩu thịt và sản phẩm gia cầm sang Malaysia, một vấn đề mà các nước xuất khẩu cần quan tâm.

Vào tháng 1 năm 2012, Cơ quan Tiêu chuẩn Malaysia đã áp dụng Hướng dẫn Tổng quát MS2424: về dược phẩm Halal, một hệ thống chứng nhận tự nguyện. Hướng dẫn cho phép các nhà sản xuất dược phẩm áp dụng cho chứng nhận Halal và thiết lập các yêu cầu cơ bản cho sản xuất và xử lý.

Malaysia không phải là thành viên của Thoả thuận Đầu thầu Chính phủ của WTO, và kết quả là các công ty nước ngoài không có cơ hội giống như một số công ty trong

nước để cạnh tranh cho hợp đồng và trong nhiều trường hợp cần có đối tác địa phương trước khi hồ sơ dự thầu của họ được xem xét. Trong đấu thầu trong nước, các ưu đãi được cung cấp cho các nhà cung cấp Bumiputra (Malay) thông qua các nhà cung cấp trong nước khác. Trong hầu hết các trường hợp mua sắm, các công ty nước ngoài phải có đối tác địa phương trước khi hồ sơ của họ được xem xét. Mua sắm thường là thông qua trung gian hơn là tiến hành trực tiếp bởi chính phủ. Việc mua sắm cũng có thể được đàm phán hơn là qua đấu thầu. Các hồ sơ dự thầu quốc tế thường chỉ được mời khi hàng hoá và dịch vụ trong nước không có.

Khu vực dịch vụ chiếm 51,2% nền kinh tế quốc dân và là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế và việc làm ở Malaysia trong những năm gần đây. Từ năm 2009, Malaysia đã tự do hoá 45 tiểu ngành dịch vụ, Malaysia cho phép doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia vào các dịch vụ bệnh viện tư nhân, phòng khám y tế chuyên khoa, các cửa hàng chuyên khoa, dịch vụ thiêu hủy, dịch vụ kế toán và thuế, dịch vụ chuyển phát nhanh, các trường đại học tư thục, dịch vụ nha khoa, trung tâm đào tạo kỹ năng, trường học quốc tế, trường dạy nghề có nhu cầu đặc biệt. Vào tháng 11 năm 2014, Hạ viện của Quốc hội thông qua việc sửa đổi luật về dịch vụ kiến trúc, dịch vụ khảo sát định lượng và dịch vụ kỹ thuật, giảm các hạn chế đối với người nước ngoài làm việc trong các ngành nghề này tại Malaysia. Luật sửa đổi về dịch vụ kiến trúc bắt đầu có hiệu lực từ tháng 6 năm 2015.

Malaysia có một hệ thống cấp phép xuất khẩu. Trong một số lĩnh vực, Malaysia duy trì các chương trình thuế đường như cung cấp trợ cấp cho xuất khẩu. Trong các trường hợp khác, mục tiêu là hạn chế xuất khẩu các mặt hàng cụ thể. Đối với các sản phẩm như hàng dệt may, giấy phép xuất khẩu được sử dụng để đảm bảo tuân thủ các thoả thuận hạn chế về xuất khẩu song phương.

Đối với các sản phẩm khác, như cao su, gỗ, dầu cọ, và xuất khẩu thiếc, cần phải có giấy phép đặc biệt của các cơ quan chính phủ và thuế đánh vào hàng xuất khẩu này để khuyến khích chế biến trong nước. Malaysia là nước sản xuất và xuất khẩu dầu cọ lớn thứ hai trên thế giới. Malaysia chiếm khoảng 39% sản lượng dầu cọ thế giới và 27% thương mại thế giới về dầu thực vật. Vào tháng 3 năm 2016, Malaysia đã tăng thuế cho xuất khẩu dầu cọ thô lên 5%, chấm dứt chính sách miễn thuế kể từ tháng 5 năm 2015. Việc đưa trở lại thuế xuất khẩu nhằm mục đích ngăn cản việc xuất khẩu dầu cọ thô

(CPO) và khuyến khích các nhà máy lọc dầu địa phương. Dầu cộ tinh luyện và các sản phẩm khác được làm từ dầu cộ không phải chịu thuế xuất khẩu.

### **Thuế nhập khẩu**

Thuế của Malaysia thường được áp đặt trên cơ sở giá bán, với mức thuế áp dụng trung bình là 6,1% đối với hàng công nghiệp. Đối với một số hàng hoá nhất định, chẳng hạn như rượu, rượu, thịt gia cầm và thịt lợn, Malaysia tính các khoản thuế cụ thể biểu thị mức thuế suất rất cao. Mức thuế dành cho các dòng thuế nơi có sản lượng địa phương đáng kể thường cao hơn. Nhập khẩu cũng phải chịu thuế hàng hóa và dịch vụ của Malaysia (GST), được áp dụng với tỷ lệ chuẩn 6%.

Thông tin thêm về thủ tục khai báo nhập khẩu và hạn chế nhập khẩu có thể được tìm thấy tại trang web Cục Hải quan Hoàng gia Malaysia: <http://www.customs.gov.my/en>

### **Chứng từ và các yêu cầu cho nhập khẩu**

Để xuất khẩu sản phẩm sang Malaysia, hải quan Malaysia yêu cầu các giấy tờ sau:

- Hóa đơn
- Danh sách đóng gói
- Thư gửi hàng
- Tờ rơi, catalogue hoặc các tài liệu liên quan khác
- Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu được bảo hiểm
- Vận đơn hàng không
- Thư tín dụng (nếu có)
- Giấy phép, giấy phép / giấy chứng nhận
- Bảng chứng về thanh toán
- Mẫu tờ khai (Mẫu Hải quan số 1) cho biết số, mô tả bao bì/thùng, giá trị, trọng lượng, số lượng và loại hàng hoá và nước xuất xứ.
- Các mẫu đã hoàn thành thủ tục hải quan phải được nộp cho cơ quan Hải quan tại nơi hàng hoá được xuất khẩu, nhập khẩu.

- Tất cả các khoản thuế/thuế hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu sẽ phải được thanh toán trước để hàng có thể được giải phóng. Thuế phải nộp bao gồm thuế nhập khẩu và thuế bán hàng.

### **Yêu cầu ghi nhãn/nhãn hiệu**

SIRIM Berhad, trước đây là Viện Tiêu chuẩn và Nghiên cứu Công nghiệp Malaysia (SIRIM), là tổ chức thuộc Chính phủ Malaysia, dưới quản lý của MOF (Inc.) Malaysia về tiêu chuẩn và chất lượng, hỗ trợ cho tiến bộ ông nghệ trong ngành công nghiệp Malaysia. Trụ sở chính đặt tại Shah Alam, Selangor.

SIRIM QAS (<http://www.sirim-qas.com.my/>), một công ty con của SIRIM Bhd, là cơ quan thử nghiệm, giám định và cấp chứng nhận hàng đầu của Malaysia, và quy định dán tem cho một loạt các chứng nhận. Danh sách đầy đủ có tại trang web: <http://www.sirim-qas.com.my/certlist2.asp>. Việc cho phép sử dụng tem chất lượng của SIRIM lên sản phẩm hay dịch vụ được trao cho các nhà sản xuất và các công ty có sản phẩm và dịch vụ phù hợp với các hướng dẫn có liên quan của MS (Tiêu chuẩn quốc gia của Malaysia (ký hiệu MS) là tự nguyện, trừ khi được đề cập trong văn bản pháp luật, bao gồm cả các quy chuẩn kỹ thuật cụ thể.). Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu tem nhãn, SIRIM định kỳ kiểm tra các sản phẩm, và không báo trước cho các nhà sản xuất, và thường xuyên kiểm tra việc quản lý chất lượng và thủ tục của họ.

### **Yêu cầu chứng nhận sản phẩm**

Các quy định về việc sử dụng Nhãn hiệu quốc tế của SIRIM QAS Để xác minh nhãn SIRIM, vui lòng liên hệ với:

Điện thoại: (+60) 3 5544 6805/6840

Fax: (+60) 3 5544 5655

Email: [fauziaha@sirim.my](mailto:fauziaha@sirim.my); [sroslina@sirim.my](mailto:sroslina@sirim.my)

### **Hàng nhập khẩu bị cấm và hạn chế**

Các hạn chế nhập khẩu về định lượng (số lượng) ít khi được áp đặt, ngoại trừ một số sản phẩm hạn chế để bảo vệ các ngành công nghiệp địa phương hoặc vì lý do an ninh. 17% dòng thuế của Malaysia (chủ yếu là trong lĩnh vực thiết bị xây dựng, nông nghiệp, khoáng sản và xe cơ giới) cũng phải được cấp giấy phép nhập khẩu không tự động được thiết kế để bảo vệ các ngành công nghiệp nhạy cảm nhập khẩu hoặc chiến lược.

Bất kỳ một loại biểu tượng nào hoặc là hiện vật có thể gây nên những hiểu lầm hoặc những biểu tượng, hiện vật đó có chủ định hoặc sẽ được sử dụng làm ảnh hưởng tới lợi ích Liên bang hoặc để khuyếch trương, quảng cáo cho mục đích làm tổn hại đến hòa bình, thịnh vượng hoặc trật tự xã hội của Liên bang...

Những ấn phẩm, tranh, ảnh, sách vở, bưu thiếp, hình vẽ, hình chạm khắc, phim, băng hình, đĩa la-ze, đĩa mềm vi tính hoặc những ấn phẩm tuyên truyền (bao gồm cả phim chưa in tráng) hoặc những vật được in, vẽ khác; các loại quần áo có mang hình in, hoặc phiên bản của bất kỳ những dòng chữ kinh Coran; các loại dao, dao bấm; các thiết bị thu Radio có khả năng thu sóng Radio tần số 68-87 Mhz và 108-174

Mhz trừ những thứ được thiết kế để thu sóng Radio khí tượng tại chỗ và những thứ được sử dụng cho các Cơ quan quản lý thông tin; các loại rượu chứa chì hoặc thành phần của chì nhiều hơn 3,46 miligames/lít; chất thạch tín; các hóa chất độc hại.

Để có danh sách các mặt hàng bị cấm và hạn chế, vui lòng vào trang web của Cục Hải quan Hoàng gia Malaysia.

### **Tạm nhập**

Malaysia tham gia Công ước về nhập cảnh tạm thời hàng hoá (Công ước ATA) vào năm 1988, và thông tin về tạm nhập theo ATA được nêu chi tiết trong Chương 8. Nguyên liệu thô được sử dụng trực tiếp cho sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu nếu nguyên liệu đó không được sản xuất trong nước hoặc nếu nguyên liệu địa phương có chất lượng và giá cả không thể chấp nhận được. Quy định này, ví dụ, áp dụng đối với hàng nhập khẩu linh kiện bán dẫn Malaysia sử dụng trong việc chế tạo chất bán dẫn cho xuất khẩu. Việc miễn giảm thuế cũng áp dụng cho máy móc thiết bị sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất hoặc không có sẵn tại địa phương.

### **Quy định Hải quan**

Malaysia áp dụng Hệ thống Thuế quan Hải hoà (HTS) để phân loại hàng hoá. Tất cả hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu vào nước phải được phân loại theo số thuế quan của Malaysia. Bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu phải được chuyển đến các trạm hải quan cụ thể mà hàng hóa đó phải nhập khẩu. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng xem trang web Hải quan Malaysia Hoàng gia Malaysia: [http://www.customs.gov.my/en/cu/pages/cu\\_ccc.aspx](http://www.customs.gov.my/en/cu/pages/cu_ccc.aspx)

## **Các tiêu chuẩn thương mại**

Tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực của xã hội Malaysia, và hệ thống tiêu chuẩn quốc gia sử dụng một quy trình đồng thuận để phát triển các tiêu chuẩn mới, cho phép các nhà sản xuất, thương nhân, người tiêu dùng, chính phủ và những người khác cung cấp đầu vào và xem xét đưa vào quá trình phát triển. Malaysia tuân thủ “Mã Tiêu chuẩn” của WTO về các rào cản kỹ thuật đối với thương mại. SIRIM Berhad, trước đây gọi là Viện Nghiên cứu Công nghiệp và Tiêu chuẩn của Malaysia, là công ty của chính phủ cung cấp cơ sở hạ tầng thể chế và kỹ thuật cho Chính phủ.

Có một vài tổ chức thử nghiệm quốc gia quan trọng hoạt động theo SIRIM và xác định cấu trúc và mục tiêu của tiêu chuẩn quốc gia cũng như đảm bảo chức năng và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Để có danh sách các tổ chức đánh giá sự phù hợp, hãy truy cập trang web của Phòng Tiêu chuẩn Malaysia và nhấp chuột vào “Công nhận”, sau đó vào “Danh bạ các CB được công nhận” cũng như “Thư mục các Phòng thí nghiệm được công nhận”.

## **Chứng nhận sản phẩm**

Malaysia là một bên của Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) thuộc Khu vực Hợp tác kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC). Đây là một thỏa thuận đa phương giữa Hoa Kỳ và nền kinh tế của hai mươi quốc gia, phần lớn nằm ở Đông Nam Á. Mục đích của MRA trong APEC là tạo thuận lợi cho thương mại, thúc đẩy việc tiếp cận thị trường, giảm thiểu hoặc giảm thiểu các rào cản thương mại phi thuế quan, và đạt được một thỏa thuận công nhận lẫn nhau về Quy trình đánh giá đồng nhất. Tất cả các nền kinh tế trong Thỏa thuận APEC, bao gồm cả Malaysia, đều đã ở giai đoạn đầu (Phần I), bao gồm việc công nhận lẫn nhau các báo cáo thử nghiệm. Nhiều nền kinh tế, bao gồm cả Malaysia, đã sẵn sàng cho giai đoạn thứ hai (Phần II), là sự chấp nhận các báo cáo thử nghiệm sản phẩm / thử nghiệm từ người khác. Chỉ có bốn nền kinh tế APEC đã sẵn sàng cho Phần III, việc chấp nhận chứng nhận lẫn nhau và Malaysia không phải là một trong những nền kinh tế này.

Để có thể lưu hành trên thị trường, một số loại sản phẩm cuối cùng (end products) bắt buộc phải có các loại giấy chứng nhận sau đây do Bộ Y tế Malaysia cấp:

- Giấy chứng nhận Y tế (Health Certificate);

- Giấy chứng nhận Kinh doanh Tự do (Free Sale Certificate - FSC);
- Giấy chứng nhận áp dụng Tiêu chuẩn HACCP (Hazard Analysis Critical Control Point - Certificate);
- - Giấy chứng nhận áp dụng Phương pháp Sản xuất tốt (Good Manufacturing Practice (GMP) Certificate);
- Giấy chứng nhận áp dụng Biện pháp Vệ sinh Dịch tễ tốt (Good Hygiene Practice (GHP) Certificate).

### **Công nhận**

Phòng Tiêu chuẩn Malaysia (DSM) được thành lập sau khi thành lập SIRIM để đảm nhận các vai trò theo luật định trong tiêu chuẩn quốc gia được thực hiện trước đây bởi Viện Tiêu chuẩn. Nó hoạt động như cơ quan kiểm định quốc gia duy nhất trong nước. DSM cung cấp các dịch vụ kiểm định cho các tổ chức chứng nhận, các cơ quan kiểm tra và các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn. DSM chịu trách nhiệm xử lý các đơn đăng ký công nhận và trình lên Tổng giám đốc, trong trường hợp thành công, cấp giấy chứng nhận kiểm định. Cơ cấu phí DSM cho việc công nhận là: (a) lệ phí đăng ký 5.000 RM; (b) phí hàng năm 5.000 RM; (c) Phí thẩm định 1.000 RM cho mỗi ngày công. Chứng chỉ công nhận có giá trị trong ba năm.

### **Công bố Quy chuẩn Kỹ thuật**

Malaysia là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Theo Hiệp định về rào cản kỹ thuật trong thương mại của WTO (Hiệp định TBT), các thành viên phải báo cáo tất cả các quy định kỹ thuật đề xuất có thể ảnh hưởng đến thương mại với các nước thành viên WTO.

Ngoài ra, cơ quan lập pháp của Malaysia đưa ra một công báo chính thức (hoặc công bố các thông báo) có tiêu đề Công báo của Chính phủ. Các quy định kỹ thuật được đề xuất và quy định cuối cùng được xuất bản, nhưng việc truy cập thông tin của chính phủ qua Internet đòi hỏi phải đăng ký. Các công ty có thể xem xét và bình luận về các tiêu chuẩn đề xuất và các quy định kỹ thuật thông qua SIRIM Berhad, bằng cách nhấp vào “Quảng cáo Doanh nghiệp” và sau đó là “Nhận xét Công khai”. Một danh sách các tiêu chuẩn hiện có có thể được tìm thấy trên cùng một trang web, và sau đó “MS Catalog Online”. Thông tin liên lạc:



Cục Tiêu chuẩn Malaysia

Century Square, Level 1 & 2,

Block 2300, Jalan Usahawan, 63000 Cyberjaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Tel: +60 (3) 8318 0002

Fax: +60 (3) 8319 3131

Email: [central@jsm.gov.my](mailto:central@jsm.gov.my)

Website: <http://www.jsm.gov.my/>

 SIRIM Berhad1

Persiaran Dato' Menteri, P.O. Box 7035,

Section 2, 40700 Shah Alam, Selangor, Malaysia Tel: +60 (3) 5544 6000

Fax: +60 (3) 5544 6694

Email: [web@sirim.my](mailto:web@sirim.my)

Website: <http://www.sirim.my/>

 SIRIM QAS

International Bhd Building 8, SIRIM Complex

No. 1 Persiaran Dato" **Menteri, Section 2, P.O. Box 7035 40700 Shah Alam,**  
Selangor, Malaysia

Tel: +60 (3) 5544 6400

Fax: +60 (3) 5544 6810

Email: [qas\\_marketing@sirim.my](mailto:qas_marketing@sirim.my)

Website: <http://www.sirim-qas.com.my/>

### **Các yêu cầu về giấy phép đối với dịch vụ chuyên nghiệp**

Ngành dịch vụ đã là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và việc làm của Malaysia trong những năm gần đây. Kể từ năm 2009, Malaysia đã tự do hóa 45 tiểu ngành dịch vụ. Malaysia cho phép doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia vào các dịch vụ bệnh viện tư nhân, các phòng khám chuyên khoa y tế, các cửa hàng chuyên khoa và dịch vụ, các dịch vụ hỏa táng, dịch vụ kế toán và thuế, dịch vụ chuyển phát nhanh, các

trường đại học tư nhân, các trường dạy nghề, dịch vụ nha khoa, trường dạy nghề có nhu cầu đặc biệt và dịch vụ khảo sát số lượng.

### **Dịch vụ Kiến trúc và Kỹ thuật**

Vào tháng 11 năm 2014, Hạ viện Quốc hội thông qua việc sửa đổi luật về dịch vụ kiến trúc, dịch vụ khảo sát số lượng và dịch vụ kỹ thuật, giảm các hạn chế đối với người nước ngoài làm việc trong các ngành nghề này tại Malaysia. Luật sửa đổi về dịch vụ kiến trúc bắt đầu có hiệu lực vào tháng 6 năm 2015. Theo hệ thống đăng ký của kiến trúc sư và kỹ sư Malaysia, các kiến trúc sư và kỹ sư nước ngoài chỉ có thể đăng ký tạm thời. Các công ty kiến trúc nước ngoài chỉ được hưởng các dự án đặc biệt theo thỏa thuận giữa Malaysia và chính phủ nước ngoài đã quan tâm. Không giống như các kỹ sư, các công ty kiến trúc Malaysia không thể có các công ty kiến trúc nước ngoài làm đối tác đăng ký. Các công ty kiến trúc nước ngoài chỉ có thể hoạt động với tư cách là công ty con của các công ty Malaysia. Các công ty kỹ thuật nước ngoài phải thiết lập các liên doanh với các công ty Malaysia và nhận được “giấy phép tạm thời” chỉ được cấp trên cơ sở từng dự án và phải được kiểm tra nhu cầu kinh tế và các tiêu chuẩn khác do ban cấp phép áp đặt.

### **Dịch vụ pháp lý**

Các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp nước ngoài nói chung không được phép thực hành ở Malaysia. Các công ty luật nước ngoài không được hoạt động tại Malaysia ngoại trừ là đối tác thiểu số của các công ty luật địa phương, và cổ phần của họ trong bất kỳ công ty hợp danh nào được giới hạn ở mức 30%. Luật sư nước ngoài không được thực hành luật pháp Malaysia hoặc hoạt động như tư vấn pháp luật nước ngoài. Họ không thể liên kết với các công ty địa phương hoặc sử dụng tên công ty quốc tế của họ.

### **Dịch vụ kế toán**

Các công ty kế toán nước ngoài chỉ có thể cung cấp dịch vụ kế toán hoặc thuế ở Malaysia thông qua quan hệ đối tác đăng ký tại địa phương với kế toán viên hoặc công ty Malaysia, và tổng số lợi nhuận nước ngoài không vượt quá 30%. Các dịch vụ kiểm toán và thuế phải được chứng nhận bởi một kiểm toán viên có giấy phép ở Malaysia. Cần phải cư trú để đăng ký.

### **Bảo hiểm**

BNM quy định các đơn vị kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, điều chỉnh và tư vấn tài chính. Các công ty bảo hiểm được cấp phép bởi Bộ Tài chính và phải được phê duyệt và đăng ký với BNM.

### **Đầu tư trực tiếp nước ngoài:**

Đầu tư trực tiếp nước ngoài hạn chế 70% về sở hữu vốn nước ngoài.

### **Chứng khoán**

Giới hạn cổ phần của người nước ngoài trong các công ty chứng khoán hiện tại là 70%. Các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài được phép cho các công ty quản lý quỹ hàng đầu đủ điều kiện trong phân khúc quản lý quỹ đầu tư. Trong quản lý quỹ bán lẻ, giới hạn tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài là 70%.

Các công ty Malaysia đang tìm kiếm việc niêm yết tại Bursa Malaysia được yêu cầu phải có ít nhất 30% cổ phần của công ty bumiputra. Hướng dẫn này không áp dụng cho các công ty nước ngoài muốn xin niêm yết tại Bursa Malaysia.

### **Quảng cáo**

Quy tắc nội dung địa phương áp dụng cho tất cả các kênh quảng cáo phát sóng: có thể là truyền hình miễn phí, truyền hình thuê bao, đài phát thanh và vệ tinh. Điều này không áp dụng cho các nhà cung cấp nội dung ấn phẩm, các nhà cung cấp nội dung trực tuyến và điện thoại di động. Đoạn phim nước ngoài được giới hạn ở mức 20% cho mỗi quảng cáo, và chỉ có các diễn viên Malaysia có thể được sử dụng.

Nói chung, quảng cáo truyền thanh không nên gây ra sự vi phạm nghiêm trọng hoặc lan rộng, đặc biệt là liên quan đến chủng tộc, tôn giáo, giới tính, khuynh hướng tình dục, khuyết tật thể chất hoặc tinh thần. Không khuyến khích thực tiễn không an toàn chấp nhận và kích động bạo lực hoặc hành vi chống lại xã hội. Quảng cáo không được miêu tả và / hoặc đề cập đến bất kỳ người đang sống trong nước hoặc nước ngoài trừ khi có sự cho phép trước.

Những điều sau đây được coi là không chấp nhận được theo Quy tắc Thực hành Quảng cáo Malaysia và Bộ luật Truyền thông và Mã Đa phương Malaysia:

- Xì gà, thuốc lá và phụ kiện

- Không được phép quảng cáo đồ uống có cồn. Nhà tài trợ tài trợ rượu cho các sự kiện thể thao quốc tế được tổ chức tại Malaysia chỉ có thể quảng cáo và sử dụng logo của sự kiện nói trên chứ không phải của nhà tài trợ.
- Huyền bí, bói toán
- Các đại lý môi giới kết hôn và câu lạc bộ bạn hữu
- Cơ quan tuyển dụng không có giấy phép
- Cờ bạc, cá cược
- Quần áo có thông điệp không phù hợp
- Cảnh khiêu dâm bao gồm hôn giữa người lớn, nội dung khiêu dâm
- Heo, sản phẩm thịt lợn và các dẫn xuất của nó
- Các Crackers
- Bất kỳ hình thức đầu cơ tài chính nhằm thúc đẩy hoặc thu hút sự quan tâm của bất kỳ cổ phiếu và cổ phần
- Thông báo tử vong, thông báo tang lễ, tang lễ, di tích tang lễ
- Cảnh câu lạc bộ đêm
- Sản phẩm giảm béo
- Các sản phẩm bảo vệ vệ sinh và miếng đệm (không kiểm soát được) cho người lớn phải được hạn chế.

Tất cả các quảng cáo cho các sản phẩm thực phẩm và đồ uống (F & B) phải tuân thủ Đạo luật Thực phẩm năm 1983 và Quy định về Thực phẩm 1985. Tất cả các sản phẩm của F & B đòi hỏi chất lượng điều trị hoặc phòng ngừa phải được sàng lọc trước. Các sản phẩm của F & B cải thiện, phục hồi và duy trì sức khỏe thể chất và người tiêu dùng không bị kiểm tra. Quảng cáo thức ăn nhanh và ăn nhẹ trong chương trình dành cho trẻ em là không được phép.

Quảng cáo cho các loại thuốc, dược phẩm, dụng cụ, kỹ năng và dịch vụ liên quan đến chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị bệnh tật hoặc điều kiện thuộc thẩm quyền của Ban quảng cáo thuốc, Bộ Y tế Malaysia. Ban quảng cáo Thuốc trừ sâu, Bộ Nông nghiệp giám sát quảng cáo thuốc trừ sâu.

## **Phát thanh và truyền hình**

Chính phủ Malaixia duy trì ngưỡng nội dung tối thiểu cho các chương trình phát thanh và truyền hình. Các đài truyền hình địa phương bắt buộc phải có 80% nội dung bumiputra địa phương. Ngưỡng nội dung của chương trình phát thanh địa phương là 60%.

## **Các rào cản khác**

Nhiều công ty đã được chỉ thị rằng họ sẽ được hoan nghênh cải thiện tính minh bạch trong việc ra quyết định của Chính phủ Malaysia và các thủ tục, và các giới hạn về các biện pháp chống cạnh tranh. Một tỷ lệ đáng kể các dự án của chính phủ và mua sắm được trao không có đấu thầu minh bạch, cạnh tranh. Chính phủ Malaysia tuyên bố cam kết chống tham nhũng và duy trì Cơ quan chống tham nhũng, một phần của Văn phòng Thủ tướng, để thúc đẩy mục tiêu đó. Cơ quan có quyền độc lập để tiến hành điều tra và có thể truy tố các vụ án với sự chấp thuận của Tổng chưởng lý.

Một số trang website tham khảo:

- [www.cia.gov](http://www.cia.gov)
- [www.export.gov](http://www.export.gov)
- [www.trademap.org](http://www.trademap.org)
- [www.vietrade.gov.vn](http://www.vietrade.gov.vn)
- [www.vcci.com.vn](http://www.vcci.com.vn)
- [www.vietnamexport.com](http://www.vietnamexport.com)
- [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)
- [www.fia.mpi.gov.vn](http://www.fia.mpi.gov.vn)
- [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn)